**Kế hoạch bài dạy tuần 8 – Lớp 4A**

***(Từ 28/10/2024 đến 01/11/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | Gặp gỡ chuyên gia tư vấn tâm lí | ND ở lớp 15 phút |
| 2 | Toán 1 | Bài 23: Luyện tập chung (T2) | BT 4,5 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:** Người thu gió | Trả lời hết câu hỏi 1. |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 3:** Người thu gió | Phần còn lại. |
| Chiều | 1 | Khoa học | Bài 7. Sự truyền ánh sáng - tiết 2 | HĐ 3 |
| 2 | Khoa học | Bài 8. Ánh sáng trong đời sống – T1 | HĐ 1 |
| 3 | Toán tăng | Vở PTNL môn Toán – Tiết 1  Hai đường thẳng vuông góc . Hai đường thẳng song song | BT 1, 2, 3,4, 5,6 |
| Ba | Sáng | 1 | Toán 2 | Bài 24: Em ôn lại những gì đã học (T1) | BT 1,2,3,4 |
| 2 | Thể dục | Đ/c Khiêm |  |
| 3 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:** Luyện tập tả cây cối |  |
| 4 | Tiếng Việt 4 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| Chiều | 1 | HĐTN | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em. | GDQCN: Liên hệ:  - Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. |
| 2 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 4:** Mỗi lần cầm sách giáo khoa |  |
| 3 | Toán tăng | Vở PTNL môn Toán – Tiết 2  Hai đường thẳng vuông góc . Hai đường thẳng song song | BT 7 , 8 ,9 ,10 |
| Tư | Sáng | 1 | Đạo đức | Bài 4: Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. T3 | Luyện tập: 3,4 |
| 2 | Đạo đức | Bài 5: Em yêu lao động. T1 |  |
| Chiều | 1 | Toán 3 | Bài 24: Em ôn lại những gì đã học – T2 | BT 5,6,7 |
| 2 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:** Mở rộng vốn từ: Sách và thư viện |  |
| 3 | TV tăng | Luyện tập : Dấu ngoặc kép |  |
| Năm | Chiều | 1 | Toán 4 | Bài 25 : Em vui học Toán (T1) | BT 1,2 |
| 2 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:** Ngày hội đọc sách |  |
| 3 | TV tăng | Luyện tập : Viết đoạn văn mở bài và kết bài trong bài văn miêu tả cây cối. |  |
| Sáu | Chiều | 1 | Toán 5 | Bài 25 : Em vui học Toán (T1) | BT 3,4 |
| 2 | Toán tăng | Ôn Hai đường thẳng vuông góc  và hai đ­ường thẳng song song. |  |
| 3 | Sinh hoạt | **HĐTN: Chủ điểm: Niềm tự hào của em**  Góc Nhật kí cảm xúc  Sinh hoạt Đội |  |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 8**

***Thứ hai ngày 28 tháng 10 năm 2024***

**Sáng:**

**Tiết 1 : Chào cờ**

**Gặp gỡ chuyên gia tư vấn tâm lí**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nhận diện và điều chỉnh cảm xúc.
* Làm *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc*.

**3. Phẩm chất**

* *Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện và điều chỉnh cảm xúc của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu,...

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 8***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 7.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 8.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Thực hiện nghiêm túc việc để xe đạp đúng nơi qui định. nhắc nhở HS đi xe ở lớp mình thực hiện.  + Duy trì tốt việc mặc đồng phục theo những ngày qui định.  - Tuyên truyền phòng tránh bạo lực học đường.  - Tuyên truyền học sinh không được mang tiền, bánh kẹo đến lớp. Quán triệt Sao đỏ nghiêm túc thực hiện.  - HS các lớp chú ý chăm sóc tốt bồn hoa cây cảnh của lớp mình. Chú ý tưới cây, chăm sóc cây.  - Bồi dưỡng đội tuyển bóng đá  - Tiếp tục lập danh sách học sinh đăng kí tham gia CLB cờ vua.  - Kiểm tra việc thực hiện nền nếp.  - Họp BCH Liên đội định kì.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |

**..................................................................................................**

**Tiết 2: Toán 1**

**Bài 23: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Sau bài học, HS có khả năng phát triển*

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua việc quan sát, phân tích để chỉ ra các Các dạng góc ( nhọn, tù, bẹt ); cặp đường thẳng song song với nhau, các cặp đường thẳng vuông góc với nhau trong hình, lý giải được cách xác định hai đường thẳng song song, các cặp đường thẳng vuông góc với nhau. HS có cơ hội được phát triển tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc sử dụng ê ke, nêu và thực hiện được cách vẽ đường thẳng vuông góc và vẽ hai đường thẳng song song với một đường thẳng cho trước; HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ê ke.

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | |
| **1. Khởi động: (5’)** |  | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Ai nhanh ai đúng”*.  + Chọn hình vẽ có hai đường thẳng vuông góc và hình có hai đường thẳng song song với nhau.  Bài tập Hai đường thẳng vuông góc .hai đường thẳng song song Toán lớp 4 có lời giải | | - HS tham gia chơi theo HD của GV.  + Hình 1 là hình có hai đường thẳng vuông góc với nhau.  + Hình 4 là hình có hai đường thẳng song song với nhau. |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | | - HS lắng nghe |
| - GV dẫn dắt HS vào bài học: Tiết học ngày hôm nay cô cùng các con tiếp tục tìm hiểu về cách nhận biết hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc và thực hành vẽ đợc hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc qua bài *Luyện tập chung (tiết 2)* | | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** | |  |
| **Bài 3: Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và vuông góc với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp sau: (10’)** |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| - GV gọi HS nêu lại cách vẽ. | - 2-3 HS nêu lại cách vẽ.  + b1: Đặt một cạnh của ê ke trùng với đường thẳng BC  + b2: Dịch chuyển ê ke sao cho cạnh góc vuông thứ hai của ê ke đi qua điểm A. Lấy một điểm D bất kì theo cạnh góc vuông đó.  + b3:Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm A và D ta được đường thẳng đi qua A vuông góc với đường thẳng BC. | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó đổi chéo vở kiểm tra nhau. | - HS làm việc cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra nhau. | |
| - GV gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nhắc lại cách vẽ. | - 2 HS nêu lại. | |
| **Bài 4: Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp sau: (10’)** |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| - Gọi HS nêu cách vẽ. | - 1-2 HS nêu cách vẽ:  + b1: Vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với đường thẳng BC  + b2: Vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với đường thẳng vừa vẽ ở bước 1. Ta được đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC. | |
| - GV Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4; thực hành trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước theo các trường hợp đã cho. | - HS làm việc nhóm 4, thực hành HS thực hành trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước. | |
| - Mời HS chia sẻ bài làm, nêu cách vẽ. | - HS chia sẻ bài làm, nêu cách vẽ với từng trường hợp. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nhắc lại cách vẽ. | - 2 HS nêu lại. | |
| **Bài 5: Quan sát hình vẽ: (10’)**    **a) Chỉ ra các con đường song song với nhau, các con đường vuông góc với nhau.**  **b) Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, theo em nên thiết kế thế nào?** |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| + Bài có mấy yêu cầu? để thực hiện được các yêu cầu đó em dựa vào đâu? | - Bài có 2 yêu cầu, để thực hiện được các yêu cầu đó, em dựa vào hình vẽ. | |
| - GV Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi; quan sát hình vẽ thực hiện các yêu cầu a, b. | - HS làm việc nhóm đôi, quan sát hình vẽ làm bài. | |
| - Mời HS chia sẻ bài làm. | - HS chia sẻ bài làm.  **a)** Các con đường song song với nhau là  - Đường số 3 song song với đường số 4  - Đường số 5 song song với đường số 6 và đường số 7  Các con đường vuông góc với nhau là:  - Đường số 2 vuông góc với các con đường số 3, 4, 5, 6, 7  **b)** Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, ta có thể làm con đường đi qua điểm A và song song với đường số 4. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| \* GV nhận xét, tóm tắt lại những dạng BT chính của tiết học. | - HS lắng nghe | |
| + Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS chia sẻ. | |
| + Để nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ | |
| - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. **Bài 24:** **Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)** | - HS lắng nghe, thực hiện. | |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………...…

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­

**Tiết 3+ 4: Tiếng Việt 1+2**

**BÀI ĐỌC 3 : NGƯỜI THU GIÓ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.

- Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: biểu dương Uy-li-am - một thiếu niên châu Phi, từ chỗ phải bỏ học giữa chừng đã tự đọc sách để chế tạo máy phát điện bằng sức gió, giúp gia đình và làng xóm phát triển sản xuất, thay đổi đời sống.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những chi tiết hay và có ý nghĩa trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Học hỏi tinh thần tự học và đầu óc sáng tạo của nhân vật trong câu chuyện.

**3.Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nghe và hát theo bài hát “Em muốn làm phi công”.  + GV nêu một số câu hỏi về nội dung bài hát:  Bạn hỏ trong bài có mơ ước gì? Mơ ước đó góp phần đem lại lợi ích gì cho cuộc sống của con người?...  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Tuần trước, các em đã học 2 bài đọc về thư viện và câu chuyện bà Ma-ri Quy-ri nhờ ham mê đọc sách từ nhỏ mà thành tài. Hôm nay, cô (thầy) cùng các em sẽ đọc câu chuyện về một thiếu niên ở châu Phi nhờ đọc sách ở một thư viện làng mà chế tạo ra được máy phát điện, làm thay đổi cuộc sống của gia đình và làng xóm. Đây là một câu chuyện có thật, được viết thành sách. | - HS hát và múa theo video  HS trả lời  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai, VD: *Uy-li-am, xảy ra,*  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: máy điện giờ,,...  -Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi Uy-li-am là một tấm gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.)  - Biết bày tỏ sự yêu thích khoa học, yêu thích những phát minh, những sáng chế có lợi cho cuộc sống của con người.  - Biết chia sẻ tình cảm yêu mến đối với các nhà khoa học, sáng chế ra những sản phẩm nhằm naang cao cuộc sống của con người.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp, đúng giọng đọc của từng đoạn.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: ( 4 đoạn)  + Đoạn 1: (từ đầu đến ...vẫn phải nghỉ học):Giọng đọc thể hiện nỗi buồn.  + Đoạn 2: (từ Không được tới trường... đến ...xe đạp cũ.): Giọng đọc thể hiện sự hăm hở, nhiệt tình của nhân vật.  + Đoạn 3 (từ Mày mò mãi... đến ...các hộ dân): Giọng đọc thể hiện niềm vui  + Đoạn 4 (còn lại): Giọng đọc thể hiện niềm tự hào.  - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *Uy-li-am, xảy ra,*  - Luyện đọc câu: *+ Chiếc máy điện gió thứ hai / giúp cậu / dùng máy bơm nước / để cung cấp nước / tưới cho cánh đồng ngô, / thuốc lá của gia đình.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm thi đọc  - GV nhận xét các nhóm. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4. |
| **TIẾT 2** | |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Hoàn cảnh gia đình và làng quê của Uy-li-am khó khăn như thế nào?  Câu 2: Uy-li-am đã đọc và ứng dụng được điều gì trong sách?  Câu 3: Những chiếc máy của Uy-li-am đã đổi thay cuộc sống của gia đình và quê hương như thế nào?  Câu 4: Vì sao Uy-li-am được xếp vào danh sách những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới?  Câu 5: Vì sao nhiều trường đại học của Mỹ khuyến khích sinh viên đọc cuốn sách viết về Uy-li-am?  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV mời HS nêu nội dung bài.    - GV chốt: ***Bài thơ ca ngợi Uy-li-am là một gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.*** | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Gia đình và làng quê của Uy-li-am rất nghèo, lại bị hạn hán nặng, lâm vào cảnh đói kém.  +Uy-li-am đọc được hai cuốn sách tiếng Anh dạy cách làm ra điện và đã áp dụng những điều đọc được, mày mò, làm ra máy điện gió.  +Chiếc máy điện gió đầu tiên giúp gia đình Uy-li-am có điện để thắp sáng bốn bóng đèn. Những chiếc máy tiếp theo giúp gia đình anh và dân làng có đủ nước tưới cho cánh đồng và phục vụ sinh hoạt hằng ngày  +Vì anh đã thay đổi được cả cuộc sống ở một vùng quê nghèo.  +Vì Uy-li-am là một gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.   * - Nối tiếp nhận xét   - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động đọc nâng cao**  - Mục tiêu: + Giúp HS luyện đọc hay, đọc diễn cảm bài.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| * - GV yêu cầu HS nhắc lại giọng đọc đúng cho từng đoạn * - Hướng dẫn đọc từng câu khó, dài   VD: + Cậu bé Uy-li-am / sống ở một làng quê nghèo / của châu Phi.  *+ Ở đó, / với vốn tiếng Anh bập bõm / và sự giúp sức của từ điển, / cậu đọc được hai cuốn sách / hướng dẫn cách làm ra điện.*  *+ Năm 2013, / Uy-li-am được một tạp chí quốc tế có uy tín / đưa vào danh sách những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới.*   * HS luyện đọc theo nhóm. * Các nhóm thi đọc.   - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS .  Nghe + luyện đọc  - Đại diện các nhóm nhận xét.  N4  Các nhóm thi đọc.  Các nhóm nhận xét |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video các phát minh của các nhà khoa học trẻ tuổi ở Việt Nam và trên thế giới  + GV nêu câu hỏi: Nêu các phát minh mà em vừa xem được? Các phát minh đó đem lại lợi ích gì cho cuộc sống của con người? Em có mơ ước gì trong tương lai?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………...…

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1 + 2 : Khoa học**

**TIẾT 1 : BÀI 7 : SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG ( TIẾT 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1 Năng lực đặc thù**

\**Nhận thức khoa học tự nhiên*

- Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng.

*\* Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh*

- Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng; về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.

- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

*\* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học*

- Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích đƣợc một số hiện tƣợng tự nhiên và ứng dụng thực tế.

- Vận dụng được trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.

**1.2. Năng lực chung**

*- Năng lự tự học và tự chủ:* HS đưa ra dự đoán về đường truyền của ánh sáng; tự đề xuất cách làm thí nghiệm tìm hiểu về vật cho ánh sáng truyền qua và vật không cho ánh sáng truyền qua.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* HS sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày ý kiến về sự thay đổi bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng kiến thức về vật cản sáng để giúp bạn Nam hạn chế ánh nắng chiếu vào bàn học và vận dụng kiến thức về sự thay đổi bóng khi vị trí của vật thay đổi để chơi trò chơi “Tạo bóng”.

**1.3. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Hoàn thành tất cả các yêu cầu nội dung logo uyện tập, vận dụng ở trang 30-32 SGK hoặc VBT.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành các hoạt động làm thí nghiệm trong bài.

- Trung thực: Trong quá trình tiến hành thí nghiệm và nhận xét, báo cáo các kết quả các thí nghiệm trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình trong SGK; Hình ảnh, video clip về sự truyền ánh sáng, rối bóng.

- VBT Khoa học 4.

- Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm trong SGK.

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Vật cho hầu hết ánh sáng đi qua | Vật chỉ cho một phần ánh sáng đi qua | Vật cản ánh sáng |
|  |  |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| 1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| ***Hoạt động 5. Tìm hiểu sự tạo thành bóng của vật***  \* Mục tiêu: Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật.  \* Cách tiến hành:  *Bước 1:* GV giới thiệu cho HS về việc bố trí, cách thực hiện thí nghiệm trang 32 trong SGK; Tổ chức cho HS dự đoán (làm việc cá nhân), sau đó trình bày các dự đoán của mình (GV có thể ghi lại các dự đoán này lên bảng). GV cũng có thể hỏi thêm: Tại sao em đưa ra dự đoán như vậy?  *Bước 2:* HS dựa vào hướng dẫn và các câu hỏi trong SGK, làm việc theo nhóm để tìm hiểu về bóng của vật.  *Bước 3:* Các nhóm trình bày và thảo uận chung cả ớp. GV ghi lại kết quả trên bảng.  - GV gợi ý giúp HS giải thích: Khi gặp vật cản sáng, ánh sáng không truyền qua được nên phía sau vật sẽ có một vùng không nhận được ánh sáng truyền tới. Do vậy xuất hiện bóng của vật. Bóng xuất hiện phía sau vật cản sáng khi vật này đƣợc chiếu sáng. Trường hợp tấm kính trong không cản sáng nên không tạo thành bóng giống như cuốn sách.  - Sau đó GV có thể nêu các câu hỏi như:  + Có cách nào làm cho bóng của vật to hơn không?  + Bóng của vật thay đổi khi nào?... để dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo.  ***Hoạt động 6. Tìm hiểu sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi***  \* Mục tiêu: Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi. | - HS chuẩn bị: Một đèn, một quyển sách, một cái kẹp sách, một tấm kính trong, một tấm bìa khổ A3 ( như hình vẽ).  Khi bật đèn sáng, em nhìn thây gi trên tâm bìa? Giải thích hiện tượng.  **CH1.** Khi bật đèn sáng, em thấy bóng của cuốn sách in trên tấm bìa.  Giải thích: Vì ánh sáng của đèn đã bị chắn bởi cuốn sách. Phần ánh sáng bị cuốn sách chắn sẽ không được nhìn thấy nên nó in hình cuốn sách.  **CH2.** Khi thay quyển sách bằng tấm kính trong thì ta không còn nhìn thấy bóng của vật nào nữa. Vì lúc này ánh sáng đuọc truyền qua tấm kính và không bị chắn bởi vật nào. |
| \* Cách tiến hành:  *Bước 1:* GV tổ chức cho HS tiến hành theo nhóm  - Mỗi nhóm dự đoán: Bóng của vật sẽ thay đổi như thế nào trong mỗi trường hợp sau.  + Di chuyển đèn lại gần quyển sách.  + Di chuyển đèn ra xa quyển sách.  + Di chuyển quyển sách lại gần đèn.  + Di chuyển quyển sách ra xa đèn.  - HS tiến hành thí nghiệm để kiểm tra dự đoán.  - HS rút ra kết uận về sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn s ng thay đổi.  - HS kẻ bảng theo hướng dẫn trong SGK để ghi lại kết quả.  *Bước 2:* Một số nhóm HS trình bày trước lớp. Các nhóm trao đổi nhận xét. Sau đó, GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS làm câu 4 bài 7 VBT.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung “Em có biết” Cách làm rối bóng ở trang 33 SGK. | - HS dự đoán bóng của vật sẽ thay đổi như thế nào trong mỗi trường hợp nêu trong bảng dưới đây?    - Khi vị trí vật hoặc nguồn sáng thay đổi thì bóng của vật sẽ thay đổi. Vật và nguồn sáng càng gần nhau thì bóng của vật càng lớn, càng xa nhau thì bóng của vật càng nhỏ.  - 2-3 nhóm trình bày trước lớp.  - HS thực hiện yêu cầu GV giao.  - HS xem video về rối bóng hoặc vận dụng thiết kế thành chủ đề STEM về rối bóng giúp các em hiểu rõ hơn. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG** | |
| ***Hoạt động 7. Xử lí tình huống và liên hệ thực tiễn***  \* Mục tiêu: Vận dụng trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.  \* Cách tiến hành:  - HS làm việc cá nhân xử lí tình huống của yêu cầu 1 trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 33 SGK. Sau đó GV có thể yêu cầu một số em trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét và GV kết luận. | - HS nêu cách xử lý tình huống.  Ví dụ: Theo em, bạn Nam có thể di chuyển bàn học ra vị trí khác, tránh cửa sổ để hạn chế ánh nắng chiếu vào.  - HS chơi và nhận xét sự thay đổi của bóng khi đổi vị trí của tay. Ví dụ: |
| - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi theo yêu cầu 2 trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 33 SGK: Đóng cửa và tắt đèn trong phòng. Bật đèn pin, và sử dụng tay để àm bóng có hình dạng của các con vật (như con chim, con thỏ, …) trên tường. Nhận xét về vị trí, hình dạng, kích thước của bóng.  **Lưu ý:** *GV có thể hướng dẫn trước cho HS cách tạo ra một số hình đơn giản.)*  - GV yêu cầu HS đọc nội dung Lô gô chìa khóa. | Khi thay đổi vị trị của tay:  - Hình dạng của bóng không thay đổi.  - Kích thước của bóng có thay đổi: Khi tay ta càng đưa gần lại nguồn sáng (bóng điện, bóng đèn) thì kích thước các con vật mà tay ta tạo hình sẽ càng lớn.  - Vị trí của bóng không thay đổi (vẫn nằm nguyên trên tường)  -3-5 HS đọc trước lớp. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………...…

**TIẾT 2 : BÀI 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG ( Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*\* Sau khi học xong bài này, HS sẽ:*

**1. Về năng lực khoa học tự nhiên**

\* Về nhận thức khoa học tự nhiên

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh

- Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong ứng dụng thực tiễn.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học.

- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt, không đọc, viết ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

**2. Về năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của ánh sáng và tác hại của ánh sáng đối với mắt từ đó hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được vai trò của ánh sáng, cách phòng tránh tác hại của ánh sáng gây ra đối với mắt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ thực tế về vai trò của ánh sáng và cách phòng tránh tác hại của ánh sáng đối với mắt. Biết những việc làm nên và không nên để bảo vệ mắt. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ mắt. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

* Sách giáo khoa
* Laptop, màn chiếu ( hình ảnh trong sách)
* Bảng nhóm

1. **Học sinh**

* Sách giáo khoa
* Vở bài tập Khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1: Vai trò của ánh sáng đối với sự sống** | |
| **A. MỞ ĐẦU**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | |
| **\* Cách tiến hành**  **- GV hỏi:** Vì sao cần đảm bảo ánh sáng trong trong lớp học.  **-** GV cho học sinh chơi trò chơi ***“Đố bạn”***  **\* Cách chơi:** Cùng 1 câu hỏi: “Nêu các cách để lớp học của em có đủ ánh sáng” Mỗi bạn đứng lên nêu 1 cách chính xác sẽ có nhiệm vụ hỏi các bạn khác. Cứ 1 bạn hỏi 1 bạn trả lời. Sau thời gian 2 phút sẽ dừng cuộc chơi.  - Mỗi bạn trả lời chính xác sẽ được GV tặng 1 hoa học tốt.  ***Bài 8: Ánh sáng trong đời sống***  *Để học tập được thì lớp học cần đủ ánh sáng. Vậy ánh sáng cần có vai trò gì nữa trong cuộc sống, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay để tìm hiểu.*  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | -HS trả lời.  -HS thực hiện  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **B. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của ánh sáng với sự sống.***  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được vai trò của ánh sáng đối với thực vật, động vật, con người. | |
| **\* Cách tiến hành:**  ***\* Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV chia lớp thành các nhóm 5, yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên trước lớp nhận phiếu học tập.   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP NHÓM…**  Dựa vào sự hiểu biết của mình cũng như đọc thông tin sách giáo khoa các em trả lời các câu hỏi sau:  **1. Ánh sáng có vai trò gì đối với sự phát triển của cây? Điều gì xảy ra với thực vật nếu không có ánh sáng?**  ……………………………………………………………  ……………………………………………………………  …………………………………………………………  **2Nhờ có ánh sáng, động vật thực hiện được những hoạt động nào?**      **3. Ánh sáng có vai trò như thế nào với con người?** |   **\* Bước 2: Làm việc cả lớp**  -Hết thời gian thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày.  - GV yêu cầu nhóm khác nhận xét.  -GV nhận xét- chốt ý- tuyên dương. | - Chú ý lắng nghe và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - Một số nhóm lên trình bày  1. Nhờ có ánh sáng giúp cây quang hợp tổng hợp các chất dinh dưỡng. Nếu không có ánh sáng thực vật sẽ mau chống tàn lụi vì chúng cần ánh sáng để duy trì sự sống.  2. Ánh sáng giúp động vật sưởi ấm, di chuyển, tìm kiếm thức ăn và nước uống.  3. Nhờ có ánh sáng con người nhìn thấy mọi vật và thực hiện được các hoạt động như học tập, làm việc, vui chơi.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe. |
| **C. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  ***Hoạt động 2: Liên hệ việc sử dụng ánh sáng vào hoạt động sản xuất.***  **\* Mục tiêu**  - HS liên hệ được vai trò của ánh sáng trong hoạt động sản xuất. | |
| **\* Cách tiến hành**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 34.  C:\Users\DELL\Downloads\image.png  - Yêu cầu HS tiến hành trả lời câu hỏi:  *Trong sản xuất nông nghiệp con người sử dụng ánh sáng vào những việc gì?*  - GV nhận xét, tuyên dương và chính xác câu trả lời của HS.  - GV thông tin thêm cho học sinh  + Mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sang mạnh, yếu khác nhau. Có nhóm cây ưa sáng, ưa bóng và chịu bóng. Cây ưa sáng thường sống ở nơi thoáng đoãng hoặc vươn lên cao, cây ưa bóng thường sống dưới tán cây khác. Vì vậy, có thể dựa vào nhu cầu ánh sáng của mỗi loài thực vật để ứng dụng trong sản xuất.  ***\* Tiếp nối:***  - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài, làm vào vở bài tập. Xem tiếp nội dung tiếp theo của bài. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và tiến hành trả lời câu hỏi:  Trong sản xuất nông nghiệp, con người sử dụng ánh sáng vào những việc:  - Đảm bảo điều kiển tồn tại và phát triển cho cây trồng, vật nuôi.  - Kích thích cây trồng, vật nuôi cho ra sản phẩm. VD dùng đèn chiếu sáng để gà để trứng nhiều, dùng đèn chiếu sáng để cây thanh long cho ra quả nhiều....  - Chú ý lắng nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………...…

**Tiết 3: Toán tăng**

**HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC**

**HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG ( Tiết 1)**

**Trang 27**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Ôn tập củng cố kiến thức về hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song.

- Vận dụng chỉ ra các đường thẳng vuông góc và song song trong các hình .

- Vẽ được hình chữ nhật và hình vuông theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tiếp thu kiến thức bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS ôn tập lại các kiến thức liên quan đến nội dung bài cũ  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  **2- Phần A- Tái hiện, củng cố**  **Bài 1: Quan sát hình vẽ và viết vào chỗ chấm**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS quan sát Hình C, thảo luận nhóm đôi nêu nhanh các đường thẳng cắt nhau, song song, vuông góc.  HS làm bài vào vở  Cho HS chơi truyền tin nối tiếp nêu kết quả  GV chốt củng cố kiến thức  - Đường thẳng EK và đường thẳng EC vuông góc.  - Đường thẳng AB và đường thẳng HG cắt nhau.  - Đường thẳng CD và đường thẳng EK song song  - Đường thẳng EC và đường thẳng DC vuông góc.  **Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS quan sát Hình D, làm cá nhân vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV chốt đáp án:  a- Các cặp cạnh vuông góc với nhau là : EA và AD; AE và EG, EG và GD, AD và DG, BE và EG, EG và GC, EB và BC, BC và CG.  b- Các cặp cạnh song song với nhau là :  AE và DG, AD và EG, EB và GC, EG và BC, AB và DC, AD và BC  c, Đoạn thẳng EG song song với các đoạn thẳng: EG song song BC, EG song song AD.  **Bài 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm vở  Đại diện HS chia sẻ trước lớp  Củng cố chốt kiến thức  - Đường thẳng CD vuông góc với đường thẳng AB ( Đúng)  - Đường thẳng EG vuông góc với đường thẳng MN ( Sai)  - Đường thẳng AB song song với đường thẳng MN ( Đúng)  - Đường thẳng CD vuông góc với đường thẳng EG ( Sai)  **Bài 4: Vẽ hình theo yêu cầu**  HS đọc yêu cầu bài  GV hướng dẫn HS cách vẽ hình theo yêu cầu, vận dụng kiến thức về đường thẳng vuông góc và song song để vẽ.  HS làm vở , GV chụp bài HS chữa trước lớp.  **Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng.**  Cho HS đọc yêu cầu  HS hỏi đáp nhóm đôi  Đại diện các nhóm báo cáo KQ  GV nhận xét, khen ngợi HS  Đáp án:  4 cặp đường thẳng song song  **Bài 6: Vẽ hình theo yêu cầu**  HS đọc yêu cầu bài tập  a- HS làm cá nhân  b- Vẽ hình vuông có chu vi 20 cm.  GV nêu bài toán  Trao đổi cách làm trước lớp  Để vẽ hình vuông có chu vi 20 cm , cần tính cạnh hình vuông  HS nêu cách tính? 20 : 4 = 5 cm  HS thực hành vẽ vở  Hoàn thành bài tập a và b , c  GV chấm, nhận xét bài tập của HS  **3- Củng cố, dặn dò:**  GV nhận xét bài làm của HS  Dặn HS về nhà làm lại bài sai | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS thảo luận nhóm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc  HS quan sát GV hướng dẫn  HS làm cá nhân  HS đọc yêu cầu  HS thực hành cặp đôi  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS lắng nghe GV hướng dẫn cách làm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**.............................................................................................................**

**Thứ ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1 : Toán 2**

**BÀI 24: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua hoạt đọng đọc, viết, so sánh số, thực hành các kĩ năng đo góc, nhận dạng đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song; HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học và NL tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện; HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động: (5’)** |  |
| - GV tổ chức trò chơi “đố bạn” kể về các kiến thức đã học trong chủ đề. | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.: *"Ngày hôm nay, cô trò ta sẽ cùng nhau ôn lại kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề I về: đọc, viết các số có nhiều chữ số; nhận dạng góc và đo góc ( bằng thước đo góc ) qua bài* ***Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)*** | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (25’)** |  |
| **Bài 1: Nói cho bạn nghe những điều em học được trong chủ đề này: (5’)** |  |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong chủ đề I: Đọc viết các số có nhiều chữ số; so sánh và xếp thứ tự các số; làm tròn số và vận dụng trong thực tế cuộc sống... | - HS làm việc nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong chủ đề I theo HD của GV. |
| - GV mời HS trình bày bài làm. | - HS trình bày bài làm.  *Những điều em học được ở chủ đề này là:*  *- Nhận biết được các số lớn đến hàng triệu.*  *- Đọc và viết được số có nhiều chữ số.*  *- So sánh được các số có nhiều chữ số.*  *- Biết làm tròn số và vận dụng trong cuộc sống.*  *- Biết và đổi được các đại lượng yến, tạ, tấn, giây, thế kỉ.*  *- Nhận biết một góc là góc nhọn, góc tù, góc bẹt hay góc vuông, đọc được số đo góc.*  *- Biết và vẽ được hai đường thẳng vuông góc.*  *- Biết và vẽ được hai đường thẳng song song.* |
| - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS lắng nghe, chỉnh sửa bổ sung. |
| **Bài 2**: **Có bao nhiêu chữ số 0 trong mỗi số sau? (5’)**  **a) Một nghìn b) Một trăm nghìn**  **c) Một triệu d) Một tỉ** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu . | - 1HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - Yêu cầu HS làm việc cá nhân viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0; sau đó trao đổi nhóm bàn chia sẻ bài làm. | - HS làm việc cá nhân viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0; sau đó trao đổi nhóm bàn chia sẻ bài làm. |
| - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp. | - Đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp, chia sẻ cách làm.  *a) Một nghìn viết là: 1 000*  *Vậy số****một nghìn****có****3****chữ số 0.*  *b) Một trăm nghìn viết là: 100 000*  *Vậy số****một trăm nghìn****có****5****chữ số 0.*  *c) Một triệu viết là: 1 000 000*  *Vậy số****một triệu****có****6****chữ số 0*  *d) Một tỉ viết là 1 000 000 000*  *Vậy số****một tỉ****có****9****chữ số 0.* |
| - Gọi HS nhận xét, khen ngợi HS tích cực học tập. | - HS lắng nghe. |
| + Bài 2 củng cố cho em kiến thức gì? | - HS nêu |
| **Bài 3: Bằng cách sử dụng 6 thẻ trong 10 thẻ bên, em hãy: (10’)**    **a) Lập số lớn nhất có sáu chữ số**  **b) Lập số bé nhất có sáu chữ số**  **c) Lập một số có sáu chữ số rồi làm tròn số đó đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| + Muốn thực hiện được các yêu cầu a, b, c ta dựa vào đâu? | - Dựa vào 6 thẻ số trong 10 thẻ đã cho. |
| + - Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn ta làm thế nào? | - Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn ta xét xem số đó gần với số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn nào hơn rồi kết luận. |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ lập số có 6 chữ số lớn nhất, bé nhất từ các thẻ đã cho. | - 2HS làm bảng phụ; HS lớp làm việc cá nhân, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào vở; nói cho nhau nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh. |
| - GV mời HS trình bày bài làm | - HS trình bày bài làm.  *a) Số lớn nhất có sáu chữ số lập được là: 987 654*  *b) Số bé nhất có sáu chữ số lập được là 102 345*  *c) Ví dụ ta lập số 526 374.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng nghìn ta được số 526 000.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng chục nghìn ta được số 530 000.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng trăm nghìn ta được số 500 000.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.** |  |
| **Bài 4: Đọc các số sau rồi nói cho bạn nghe cách đọc số có nhiều chữ số: (10’)**  **- Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km.**  **- Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km.**  **(Nguồn: https://solarsystem.nasa.gov)** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV gọi HS đọc số đo khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km (là số đến lớp nghìn) và từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km. (là số đến lớp triệu) | - 2HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân; dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp và đọc lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị; đổi chéo kiểm tra, chia sẻ bài làm. | - HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS trình bày bài làm.  *+ 384 401 đọc là: Ba trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm linh một*  *+ 149 600 000 đọc là: Một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn*  *- Cách đọc số có nhiều chữ số: Ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu, mỗi lớp có 3 hàng. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm và chú ý cho HS lỗi sai mắc phải khi đọc số. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| + Khi đọc số có nhiều chữ số ta đọc như thế nào? | - Khi đọc số có nhiều chữ số, ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải. |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Những điều học được hôm nay giúp gì các em trong cuộc sống hằng ngày. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 24: Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………...…

**...........................................................................................................**

**Tiết 3: Tiếng Việt 3**

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết hai cách kết bài của bài văn miêu tả cây cối: Kết bài mở rộng và không mở rộng.

- Viết được đoạn kết bài cho bài văn tả cây cối.

- Viết được đoạn kết bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học: Tự viết được đoạn kết bài phù hợp cho bài văn tả cây cối.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học hỏi tinh thần tự học viết kết bài có cảm xúc và sự sáng tạo.

**3.Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài và hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tinh thần học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát và múa bài “ Cái cây xanh xanh”.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã được học về cách mở bài cho bài văn tả cây cối. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu hai cách kết bài và viết đoạn kết bài cho bài văn đó nhé. | - HS hát và múa.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu: + Tìm hiểu hai cách kết bài của bài văn miêu tả cây cối.  + Nắm được cấu tạo và viết được kết bài theo hai cách: Kết bài trực tiếp và gián tiếp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu cách kết bài**  **Bài 1:**   * Gọi HS đọc yêu cầu bài * Quan sát tranh và TLCH: Tranh vẽ quả gì? * GV giới thiệu về quả sầu riêng, giới thiệu đoạn văn SGK * Gọi HS đọc đoạn văn “Sầu riêng” * Gọi HS đọc đoạn văn “ Cây si”   - HS thảo luận nhóm để trả lời CH và xếp các đoạn kết bài vào nhóm thích hợp.  HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm.  -GV nhận xét, chốt đáp án, giới thiệu kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng  Đáp án:  + Đoạn kết của bài văn Sầu riêng có nhiều câu hơn (4 câu), nêu suy nghĩ, liên tưởng, cảm xúc của tác giả → Kết bài mở rộng.  + Đoạn kết của bài văn Cây si chỉ có 1 câu nêu lên cảm nghĩ (cảm xúc, suy nghĩ) của tác giả → Kết bài không mở rộng.  - GV lấy thêm một số kết bài mở rộng và không mở rộng khác để HS hiểu sâu hơn.  - Yêu cầu HS lấy ví dụ một kết bài theo cách mở rộng và không mở rộng  **2.2: Hoạt động 2: Viết đoạn kết bài**  Bài tập 2: Viết :kết bài cho bài văn tả cây cối mà em đã lập dàn ý:   1. Một đoạn kết bài mở rộng. 2. Một đoạn kết bài không mở rộng.   - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc. Chấm 2-3 bài khi HS xong.  - GV mời một số HS đọc đoạn kết bài của các em trước lớp.( Sau mỗi đoạn kết bài, GV mời một số HS nhận xét, góp ý. )  - GV nêu nhận xét, giúp HS cả lớp hiểu cách viết kết bài. | .  -1HS  -1-2HS  - Quan sát+Nghe  - 2HS  - 2HS  - N4  - Đại diện các nhóm  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS trả lời nghe.  Nối tiếp lấy ví dụ  - 2-3 HS đọc yêu cầu bài.  - Làm việc cá nhân; Viết bài vở  HS nối tiếp đọc và nhận xét bài bạn  Nghe và rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số kết bài v từ những học sinh khác mà GV sưu tầm được  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát và đọc các bài viết mẫu + nhận xét bài của bạn  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 : Tiếng Việt 4**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhớ nội dung, kê hoặc đọc lại được câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã

đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm sách và thư viện.

- Lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi về nội dung câu chuyện, bài văn, bài thơ.

- Biết kể chuyện (đọc bài thơ, bài văn, bài báo), biết cách nghe, ghi chép, đặt và trả lời CH, trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin.

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tìm hiểu và trao đổi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự trong khi đọc sách và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Rèn luyện nền nếp tự học, tự đọc sách.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV phát cho cho HS một tờ báo và yêu cầu học sinh đọc và nêu nội dung của tờ báo vừa đọc.  ? Nội dung đó cung cấp cho em thông tin gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ kể lại một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về sách và thư viện, về những người ham đọc sách, biết vận dụng những điều bổ ích học được trong sách vào cuộc sống. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã kể (đọc) lại và được nghe bạn kể (đọc) lại. | - HS lắng nghe và nêu nội dung câu chuyện |
| **2. Thực hành nói**  - Mục tiêu:  + Biết nói (kể) về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc đúng chủ đề yêu cầu (tình cảm gia đình).  + Bộc lộ được cảm xúc về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc, thể hiện lời nói và giọng điệu (đọc) phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị.**    !Cho biết các em sẽ kể chuyện gì (đọc bài thơ, bài văn, bài báo gì)? Chuyện (bài) đó nói về ai.   * GV nhận xét, tuyên dương, gợi ý để HS chọn câu chuyện.   **Hoạt động 2. Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn)**  ***1. Giới thiệu trong nhóm***  - Yêu cầu HS giới thiệu cho bạn bên cạnh về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn đã đọc) theo gợi ý  + Tên câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó là gì? Tác giả là ai?  + Nội dung chính của câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) nói về điều gì?  + Cảm xúc của em khi đọc câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó thể nào?  ***1.2. Giới thiệu trước lớp***  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  -Gọi 5 - 7 HS kết hợp giới thiệu và đọc hoặc kể lại câu chuyện (đọc bài thơ, bài văn) mà mình đã chọn.  (Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả).  - GV động viên HS kể; cho phép các em nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.  - GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương | * Đọc yêu cấu bài tập 1,2   2-3 HS  - HS đọc yêu cầu  - Làm việc theo nhóm 4: Trao đổi với các bạn trong nhóm về nội dung câu chuyện mà mình thích nhất  5 -7 HS giới thiệu trước lớp  - Cả lớp nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs xem video của học sinh nơi khác giới thiệu về câu chuyện, bài thơ, bài văn mình thích  - GV trao đổi những về nội dung các câu chuyện, bài thơ, bài văn đó  - GV giao nhiệm vụ HS: Về nhà kể lại câu chuyện, bài thơ, bài văn cho người thân nghe. Chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo. Mỗi HS đều mang một số sách từ tủ sách riêng của các em ở nhà đến trưng bày trong “Ngày hội đọc sách”.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**Chủ điểm: Niềm tự hào của em**

**Cảm xúc của em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nhận diện và điều chỉnh cảm xúc.
* Làm *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc*.

**3. Phẩm chất**

* *Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện và điều chỉnh cảm xúc của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu,...

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát Gọi tên cảm xúc:  [Clip dạy bé các cảm xúc : ngạc nhiên, sợ hãi, giận dữ, vui - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=WAcFw-vgjkY)  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát đã diễn tả những tâm trạng cảm xúc khác nhau thông qua các hiện tượng thời tiết.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 8 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Cảm xúc của em.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Nhận diện được cảm xúc và suy nghĩ trong một số tình huống cụ thể.  - Biết cách điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp trong các tình huống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành nhóm 4 – 6 người.  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 24, 25, mô tả tình huống và nhận diện cảm xúc, suy nghĩ của các bạn nhỏ trong mỗi tình huống. Các tình huống được đưa ra là:  + Tình huống 1: Vân mượn sách của Linh. Sách của Linh đã bị rách nhưng khi mượn Vân không để ý.    + Tình huống 2: Trong trận chung kết, đội bóng của lớp đã thua lớp 4D. Mặc dù Tân đã rất cố gắng trong suốt trận đấu, nhưng Long vẫn đổ lỗi do Tân đá kém nên đội bóng của lớp thua.    - GV hướng dẫn các nhóm thảo luận để đóng vai điều chỉnh cảm xúc phù hợp trong mỗi tình huống.  - GV tổ chức cho HS làm việc cả lớp.  - GV tổ chức cho 2 đến 3 nhóm lên đóng vai điều chỉnh cảm xúc phù hợp trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét về phần đóng vai điều chỉnh cảm xúc của nhóm bạn. Khuyến khích các nhóm khác đề xuất thêm cách điều chỉnh cảm xúc khác.  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống.  - GV đặt câu hỏi tương tác với HS:  + Em thích phần đóng vai điều chỉnh cảm xúc của nhóm nào? Vì sao?  + Em cảm thấy việc điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống có khó không?  + Em học được điều gì về cách điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống?  - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: ***Với các tình huống hằng ngày, các em có thể nảy sinh các cảm xúc như tức giận, lo lắng, buồn bã, thất vọng, chán nản,... Cần nhận diện và điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp với các tình huống.***  **Hoạt động 4: Làm Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Làm được *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc* thể hiện những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả trong các tình huống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS trao đổi với các bạn trong nhóm về những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân.  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung:  *+ Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân.*  *+ Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả học hỏi được từ các bạn trong nhóm.*  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: Bằng các đồ dùng đã chuẩn bị như giấy bìa cứng, bút, bút màu, giấy màu, HS thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.    - GV hướng dẫn HS cụ thể như sau:  + Liệt kê những cảm xúc có thể xảy ra trong cuộc sống hằng ngày: căng thẳng tức giận, lo lắng, sợ hãi,...  + Xác định những việc cần làm để điều chỉnh cảm xúc hiệu quả phù hợp với mỗi tình huống.  - GV tổ chức cho HS tiến hành thiết kế *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.*  - Sau khi HS thiết kế xong, GV tổ chức cho HS giới thiệu cẩm nang với các bạn.  - GV mời một số HS nhận xét, đóng góp ý kiến cho bạn.  - GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: ***Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc giống như một bí kíp để các em áp dụng giúp điều chỉnh cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày. Ví dụ khi cảm thấy tức giận, các em hãy hít thở sâu, viết ra giấy những cảm xúc và suy nghĩ của mình, tâm sự với bạn bè,...***  **Hoạt động 4 : Hoạt động tiếp nối.**  - GV dặn dò HS sử dụng *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc* đã làm để thực hành điều chỉnh cảm xúc hằng ngày.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS quan sát video về việc làm đáng tự hào của bạn nhỏ.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS tham gia đóng vai.  - HS làm việc cả lớp.  - HS đóng vai trước lớp.  - HS nhận xét, đề xuất thêm cách điều chỉnh cảm xúc khác cho nhóm bạn.  - HS trình bày.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS về nhóm theo phân công.  - HS trao đổi nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  - HS làm Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - HS giới thiệu cẩm nang với các bạn.  - HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

**........................................................................................................**

**Tiết 2 : Tiếng Việt 5**

**BÀI ĐỌC 4**: **MỖI LẦN CẦM SÁCH GIÁO KHOA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.

- Cảm nhận được những hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

- NL tự chủ và tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

**3.** **Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ:Bồi dưỡng tinh thần tự học, tự đọc sách.

- Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức giữ gìn, bảo quản sách.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nghe và hát theo bài hát do mình tự chọn.  - GV giới thiệu bài: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ kể lại một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về sách và thư viện, về những người ham đọc sách, biết vận dụng những điều bổ ích học được trong sách vào cuộc sống. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã kể (đọc) lại và được nghe bạn kể (đọc) lại. | - Múa và hát theo nhạc.  Nghe |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai, VD: *rưng rưng, đạn bom, khoai nướng, khao khát*, *nâng niu*  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: *hầm kèo, mũ rơm, tiếng gà gáy, bậc tài danh, bài o a,…*  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.  - Biết bày tỏ sự yêu thích với một số câu thơ hay, hình ảnh đẹp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu bài thơ.( Giọng đọc khoan thai, tha thiết, cảm động. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở các từ ngữ *rưng rưng, một thời, mũ rơm, ủ vào, đắm, gieo khao khát, nâng niu, đầu đời, nên người, nói lời ước mơ,...)*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (4 khổ)  + Khổ 1: 4 câu đầu  + Khổ 2: 4 câu tiếp  + Khổ 3: 4 câu tiếp  + Khổ 4: 4 câu còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo từng khổ.  - Luyện đọc từ khó: *rưng rưng, một thời, mũ rơm, ủ vào, đắm, gieo khao khát, nâng niu, đầu đời, nên người, nói lời ước mơ,*  - Luyện đọc câu:  Vững vàng trên đảo nhỏ/  Bồng súng gác biển trời/  Áo bạc nhàu nắng gió/  Chú mỉm cười rất tươi//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS nghe  4 HS  Nối tiếp  - 2-3 HS đọc và nêu cách đọc đúng, diễn cảm.  - HS luyện đọc theo nhóm 4+ đại diện các nhóm thi đọc.  - Nhận xét nhóm bạn |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV mời HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 câu hỏi trong SGK.  - Đọc thầm bài đọc, suy nghĩ để trả lời CH tìm hiểu bài  - HS báo cáo kết quả.  (GV có thể áp dụng biện pháp phỏng vấn.)   * GV nhận xét, chốt | 4 HS + Cả lớp đọc thầm theo.  N4  Đại diện các nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét bổ xung.  Nghe và nhắc lại. |
| **Câu 1:** Bài thơ là lời của ai? (Bài thơ là của một người đã từng đi học. )  **Câu 2**: Nhân vật trong bài thơ nhớ những kỉ niệm gì thời đi học?  **Câu 3:** Tìm những câu thơ nói lên cảm nghĩ của nhân vật ấy đối với sách giáo khoa đầu đời. (HS có thể nêu các câu thơ trong bài thơ. GV giúp HS khái quát ý của mỗi  **Câu 4:** Nhân vật trong bài thơ mong muốn điều gì ở con cháu?  !Nêu nội dung bài thơ  - GV chốt: **Bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.** | - HS có thể nói là của ông, của bà, của bố,... GV giúp HS hoàn chỉnh suy nghĩ.  (Nhân vật trong bài thơ nhớ thời đi học rất gian khổ: đội mũ rơm đi học, học dưới hầm kèo vì đất nước có chiến tranh; phải ăn khoai nướng thay cơm vì đất nước còn nghèo; nhớ những kỉ niệm rất đẹp như hàng xoan rắc hoa tím trên đường. Nhân vật trong bài thơ cũng nhớ đến những quyển SGK thời đi học.)  - SGK gắn bó với HS: Sách cùng ta đội mũ rơm giữa trời.  - SGK dạy những kiến thức bổ ích: Bao nhiêu kiến thức ở đời / Ủ vào trang sách nuôi người lớn khôn.  - SGK chan chứa tình yêu thương và những ước mơ đẹp: Sách đằm lời mẹ ru con /Gieo khao khát để vẹn tròn tương lai.  - SGK giúp HS thành tài: Bậc tài danh cũng từ bài o, a.  -Mong SGK giúp con cháu nên người.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - 2-3 HS nhắc lại. Lớp đọc thầm |
| **\* Hoạt động 3: Đọc nâng cao.**  **!Luyện đọc diễn cảm bài thơ**  (Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở những dòng thơ nối ý với nhau, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. VD, nghỉ hơi nhanh hơn ở những vị trí đánh dấu \* sau đây:  Mỗi **lần** cầm sách giáo khoa/  **Rưng rưng** lại nhớ tuổi hoa đến trường.  Bao nhiêu **kiến thức** ở đời/  **Ủ vào** trang sách nuôi người lớn khôn.  Sách **đằm** lời mẹ ru con/  Gieo **khao khát** để vẹn tròn tương lai.  Tuổi thơ ấu đã lùi xa/  Càng **nâng niu** sách giáo khoa đầu đời. | * Luyện đọc cá nhân và thi đọc |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ.  ?Em có cảm nhận như thế nào khi đọc bài thơ?  ? Em có hay đọc sách không?Em thích đọc cuốn sách nào nhất.  ? Em thường đọc sách ở đâu( ở nhà, thư viện,...)  ? Em học được gì sau mỗi lần đọc xong một cuốn sách  - Nhận xét, tuyên dương, giáo dục lòng yêu sách và trân trọng giữ gìn sách cho HS cho HS  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | + Nối tiếp trả lời các câu hỏi theo suy nghĩ của cá nhân.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3 : Toán tăng**

**HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC**

**HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG ( Tiết 2)**

**Trang 30**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Ôn tập củng cố kiến thức về hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song.

- Vận dụng việc vẽ hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song để vẽ hình vuông và hình chữ nhật theo yêu cầu.

- Tính chu vi hình vuông và hình chữ nhật sau khi vẽ.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tiếp thu kiến thức bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát, vận động theo nhạc  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học  **2- Phần B- Kết nối**  **Bài 7: Thực hiện yêu cầu sau:**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV chốt củng cố kiến thức  b- Chu vi hình vuông là : 5 x 4 = 20 cm  Diện tích hình vuông là : 5 x 5 = 25 cm.  **Bài 8: Thực hiện yêu cầu**  Đọc YC bài tập  HS trao đổi cách làm trước lớp.  HS nêu cách tính chiều dài, sau đó vẽ hình, tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật MNPQ  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV lời giải:  Chiều dài hình chữ nhật là:  5 x 2 = 10 (cm)  Chu vi hình chữ nhật là : ( 10 +5 ) x 2 = 30 (cm)  Diện tích hình chữ nhật là:10 x 5 = 50(cm2)  **Bài 9: Cho tam giác ABC có góc A là góc vuông và cạnh AB = 4 cm, AC = 7cm. Qua đỉnh B vẽ đường thẳng BX song song với AC, qua đỉnh C vẽ đường thẳng CY song song với AB. Hai đường thẳng BX và CY cắt nhau tại D, ta được hình chữ nhật ABDC. Viết tên các cặp cạnh song song và các cặp cạnh vuông góc với nhau có trong hình chữ nhật ABCD**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  GV chụp bài HS, chữa bài trước lớp.  GV chốt, củng cố kiến thức cho HS | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân |
| Củng cố chốt kiến thức  **3- Củng cố, dặn dò:**  Dặn HS về nhà làm lại bài sai,làm bài thêm các bài 11,12, 13 ở phần vận dụng. |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**..........................................................................................................**

***Thứ tư ngày 30 tháng 10 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1 + 2 : Đạo Đức**

**BÀI 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực đặc thù*

*- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân:* Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

*2. Năng lực chung*

*- Tự chủ và tự học:* Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học tập và làm theo những tấm gương người tốt về thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Tập trung chú ý khi giao tiếp với các bạn về giúp đỡ bạn bè mình khi gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; nhận ra được thái độ của bạn khi trao đổi về việc giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể của bản thân.

*3. Phẩm chất*

- Có phần nào đó trách nhiệm trong việc thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể trong độ tuổi của mình; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, SGV, SBT *Đạo đức 4* (Bộ cánh diều)

- Các video, clip liên quan đến thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Tranh, hình ảnh về thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Máy chiếu, máy tính,.... *(Nếu có)*

**III. CÁC HOẠT DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Học động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu**  *\* Mục tiêu:*  Thu hút tạo tâm thế trước khi học, khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh  nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu trong học tập,  khám phá tri thức.  *\* Cách thực hiện* | |
| - **Khởi động**: GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “ ***Xóng xô*** ”.  - GV yêu cầu HS lắng nghe phổ biến cách chơi trò chơi:  *\** ***Cách chơi***: Cả lớp xếp thành vòng tròn, tất cả quàng tay khoác vai nhau. GV(quản trò) đứng giữa tâm vòng tròn.  - Khi nghe quản trò hô: *Sóng biển, sóng biển!*, cả lớp tay khoác vai nhau đung đưa sang bên trái rồi bên phải như làn sóng và đồng thanh hô: *Rì rào, rì rào!*  Quản trò hô: *Sóng xô về phía trước !* cả lớp tay khoác vai nhau, đầu cúi, lưng gập về phía trước và đồng thanh hô: *Ầm, ầm!*  Quản trò hô: *Sóng thần, sóng thần*, cả lớp phải nhảy lên, nắm táy nhau giơ cao và cùng hô: *Ầm, ầm,......*  ***\* Luật chơi***: Mọi người đều cầm tay nhau cho chặt, nếu tụt tay khỏi bạn sẽ bị coi là phạm luật, phải nhảy một vòng lò cò để về chỗ.  - Người nào làm sai hiệu lệnh, cũng bị coi là phạm luật và cũng phải nhảy lò cò một vòng để về chỗ.  + Mỗi nhóm lần lượt kể được các ngày lễ, tết dành cho trẻ em và nêu được các hoạt động chủ yếu thường diễn ra trong ngày đó.  + Nhóm nào kể được nhiều ngày lễ, tết và nêu được nhiều hoạt động hơn sẽ thắng cuộc.  *a. Theo em, “cơn sóng” tượng trưng cho điều gì trong cuộc sống?*  *b. Khi thấy một i đó gặp “sóng gió” chúng ta cần làm gì?*  - GV tổ chức thực hiện trò chơi: Mời bất kì thành viên nào trong mỗi nhóm luân phiên nhau tham gia trò chơi *Sóng xô.*  - GV nhận xét, đánh giá, trao thưởng cho các nhóm giành chiến thắng.  *Kết luận*: Khi môt bạn trong tập thể lớp gặp sóng gió, chỉ cần những người bạn xung quanh trong lớp dang tay nâng đỡ, cứu giúp thì đó sẽ là nguồn động lực to lớn để bạn học cùng mình có động lực đi tiếp.  ***\* GV chốt chuyển***  ***\* Kết nối:*** bạn nữ trong tranh có nơ màu xanh khi đang chơi trò chơi sóng xô bạn bị ngả ra đằng sau chính là hình ảnh mô phỏng của những người gặp khó khăn. Trong cuộc sống này, có rất nhiều người gặp phải những hoàn cảnh không may, bất hạnh cần sự cảm thông, giúp đỡ từ người khác. Những hoàn cảnh đó ra sao? Chúng ta nên ứng xử với họ như thế nào? Hãy cùng tìm hiểu Bài 4 *“Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn ”.*  - **Ghi bảng**: *Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn*  **\* GV chốt chuyển** | - HS tham gia trò chơi khởi động.    - HS trả lời theo ý hiểu của cá nhân như: Theo em, “*cơn sóng*” tượng trưng cho những điều khó khăn mà chúng ta gặp phải trong cuộc sống như: Khả năng tập trung kém, Sợ hãi và ngại giao tiếp, Khó khăn trong việc hiểu và tiếp thu bài giảng, Không có động lực học, hứng thú học tập,....  - HS trả lời theo ý hiểu của cá nhân như: Khi thấy một ai đó gặp “sóng gió”  chúng ta cần: biết thông cảm và giúp đỡ  người gặp khó khăn và hoạn nạn trong  cuộc sống,....  - HS tham gia trò chơi và các thành viên trong mỗi nhóm luân phiên nhau chơi trò chơi *Sóng xô*.  - HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá và trao thưởng cho nhóm giành chiến thắng trong cuộc chơi.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc nối tiếp và ghi đầu bài vào vở |
| **B. Hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*  - Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.  - Phát triển được các năng lực cơ bản qua phần khám phá cơ bản sau: Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân, nêu và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác nhóm trong quá trình kết hợp kể một số quyền và bổn phận của trẻ em qua phần khám phá.  *\* Cách thực hiện* | |
| ***Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi***  ***-*** GV yêu cầu HS chia nhóm và hoạt động nhóm 2.  - GV yêu cầu các nhóm đọc câu chuyện *Một ly sữa* và trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu Quan sát tranh minh họa.  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các  HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  *a. Cô bé đã làm gì khi thấy cậu bé nghèo hỏi xin một cốc nước*?  *b. Vì sao hoá đơn viện phí đã được bác sĩ Ha-uốt Ken-li thanh toán?*  *c. Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên ?*  - GV yêu cầu cả lớp nhận xét và đánh giá câu trả lời của bạn.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  ***\* Kết luận:*** Ai cũng có lúc khó khăn và cần được giúp đỡ. cậu bé nghèo năm xưa chính là bác sĩ Ha-uốt Ken-li bác sĩ đã nhớ và trả ơn hành động của cô bé từ câu chuyện này cũng để lại nhiều bài học đó là giúp người là giúp mình, sự cảm thông, sự giúp đỡ cần thể hiện bằng lời nói và hành động cụ thể.  ***Hoạt động 2. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân nêu  những biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn trong 6 bức tranh mục ***b*** trong SGK.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ.  *a. Em hãy nhận xét việc làm của các bạn trong tranh*.  *b. Em có sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn, phù hợp với khả năng của mình không? Vì sao?*  *c. Hãy kể thêm những hành động khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn mà em biết.*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp:  \* ***Kết luận***: Trong cuộc sống các em cần quan sát và hành động làm sao cho đúng với những hoàn cảnh cụ thể để ta có hành động thiết thực giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn,...không nên vì những cảm xúc cá nhân chỉ biết bản thân không cảm thông chia sẻ với các mảnh đời yếu thế, giúp người là giúp mình trong mọi hoàn cảnh sảy ra.  **\* GV chốt chuyển** | - HS chia nhóm và hoạt động nhóm 2.  - Các nhóm đọc câu chuyện Một ly sữa và trả lời các câu hỏi.      + Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  **a.** Khi thấy cậu bé nghèo hỏi xin một cốc nước, cô bé đã: nhanh chóng đem tới một li sữa cho cậu bé nghèo.  **b.** Hoá đơn viện phí đã được bác sĩ Ha-uốt Ken-li thanh toán vì: người bệnh nhân chính là cô gái năm nào cho mình sữa lúc đói bụng.  **c.** Bài học được rút ra qua câu chuyện trên: Con người ta ai cũng sẽ gặp khó khăn trong cuộc sống. Nếu ta biết giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn thì tới lúc ta gặp khó khăn cũng sẽ được người khác giúp đỡ lại.  - Nhận xét câu trả lời và đưa ra đánh gá của bản thân cho câu trả lời của các bạn.  - Nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:  - HS làm việc cá nhân nêu những biểu  hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn trong 6 bức tranh mục ***b*** trong SGK.    - HS chia sẻ.  a. Việc làm của các bạn trong tranh:  - Ở tranh 1,2,3,4,6, các bạn nhỏ đã thể hiện được sự thông cảm và có ý muốn giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn.  - Ở tranh 5: Bạn nhỏ đã chưa biết thông cảm, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, đáng thương của các em nhỏ trong trại trẻ tình thương.  b. Em sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn, phù hợp với khả năng của mình . Vì:  - Những người đó, họ rất cần được giúp đỡ. và khi nhận được sự giúp đỡ từ người khác, họ sẽ cảm thấy tin tưởng vào cuộc sống hơn, sống vui vẻ hơn.  - Ai cũng có lúc gặp khó khăn, lúc nào mình có khả năng giúp được họ thì cứ giúp, vì biết đâu cũng sẽ có lúc mình cũng gặp khó khăn, cần đuọc giúp đỡ như họ.  c. Kể thêm những hành động khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn mà em biết:  - Ở trường em, vào dịp khai giảng năm học mới, nhà trường đã tặng cho những học sinh nghèo vượt khó mỗi bạn một bộ áo quần mới để tới trường.  - Bạn Hà là một học sinh nghèo, tuy nhà xa trường nhưng không có xe đạp để đi học. Thấy vậy, bạn Tí ngày nào cũng đi xe đạp qua nhà chở Hà cùng đến trường.  - HS nhận xét câu trả lời của bạn. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe GV kết luận. |
| **C. Hoạt động Luyện tập**  *\* Mục tiêu*  - Thông qua hoạt động, HS thực hiện được thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn. Thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các quan  điểm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn.  - Qua hoạt động này học sinh phát triển được các năng lực sau: Nêu và giải quyết vấn đề về các quan điểm quyền và bổn phận; Giao tiếp và hợp tác khi hoạt động nhóm thảo luận về thực hiện thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn phù hợp với lứa tuổi của mình.  *\* Cách tiến hành* | |
| ***Hoạt động 1: Liên tưởng tình huống phù hợp.***  - GV yêu cầu lớp chia thành các nhóm học tập, nói hành động trong SGK và thực hiện các hành động đó như thế nào.  ***Các tình huống***:  *a. Để cháu giúp bà nhé!*  *b. Nếu bạn muốn đi đâu có thể nói mình giúp nhé!*  *c. Chắc bố của bạn chưa hiểu bạn thôi. Mình nghĩ bố rất thương bạn.*  *d. Hình như bạn đang mệt. Minh sẽ nhờ cô giáo giúp bạn.*  *e. Mình tin rằng bạn sẽ sớm khoẻ thôi. Bạn cố gắng lên nhé!*  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  ***\* Kết luận***: Thực tế cuộc sống có rất nhiều tình huống sảy ra bất ngỡ ta có thể dựa vào từng hoàn cảnh, thời điểm sự việc đó để ta có các hành vi cụ thể phù hợp giúp đỡ cảm thông đối với người gặp khó khăn.  ***Hoạt động 2. Quan sát tranh và thảo luận***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận về các hình ảnh diễn ra trong tranh.  - GV yêu cầu HS thảo luận câu hỏi trong SGK.    - Yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ cành và hướng thảo luận của nhóm mình  + Em hãy đoán xem bạn trong tranh dự định làm gì. Vì sao các bạn lại làm như vậy?  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp  ***\* Kết luận***: Tùy tình huống hoặc nội dung câu chuyện mà ta có các cách giúp  đỡ khác nhau.  ***Hoạt động 3. Xử lí tình huống***  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 2 và giao nhiệm vụ cho học sinh giải quyết.  - GV gọi học sinh đọc 2 tình huống.  - Yêu cầu HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - GV mời đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận.  ***Tình huống 1:***  Mấy hôm nay, Hưng không đi học. Giờ sinh hoạt lớp, cô giáo buổn bã thông báo:  - Như các em đã biết, mẹ bạn Hưng lớp ta bị ốm đã lâu, nay bố bạn ấy lại mới bị tai nạn giao thông. Hoàn cảnh gia đình bạn đang rất khó khăn. Chúng ta cần phải giúp bạn Hưng vượt qua khó khăn này.  + Em hãy đề xuất những việc có thể làm trong khả năng của mình để giúp Hưng.  ***Tình huống 2***:  Lớp 4C có thêm một học sinh mới từ tỉnh khác chuyển về. Bạn tên là Mây, người bé nhỏ, nói tiếng địa phương nghe rất lạ và quần áo bạn mặc không giống với các bạn trong lớp. Vì vậy, Mây thường bị một số bạn nam trong lớp trêu chọc, nhại giọng nói và xì xào, bình phẩm về trang phục,... Điều này khiến Mây rất buồn và mặc cảm.  + Hãy nêu ý kiến của em để giúp bạn Mây vượt qua khó khăn, tiếp tục đến lớp.  - GV mời các nhóm nhận xét, đánh giá  nhau về cách giải quyết các tình huống  về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  - GV nhận xét đánh giá và rút ra kết luận cuối cùng về cách xử lý các tình huống trên về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  ***Hoạt động 4. Thuyết trình ngắn về sự sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn theo gợi ý sau***:  - Gv yêu cầu lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.  - GV hướng dân HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.  - Tại sao cần phải sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  - Em có sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi không? Vì sao?  - GV mời đại diện nhóm phát biểu.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết bài thuyết trình. | - Lớp chia thành các nhóm học tập, nói hành động trong SGK và thực hiện các hành động đó như thế nào.  a. Trên đường đi học về, Hoa thấy một bà cụ đang gặp khó khăn trong việc qua đường. Hoa liền đến gần và nói: "*Để cháu giúp bà nhé!"*  b. Khi thấy bạn học ngồi bên cạnh bị đau chân, rất khó để tự đi lại, Hùng liền nói với bạn: "*Nếu bạn muốn đi đâu có thể nói mình giúp nhé!"*  c. Khi thấy An đang buồn và giận vì bị bố mắng, Bình đã nói với bạn: *"Chắc bố của bạn chưa hiểu bạn thôi. Mình nghĩ bố rất thương bạn."*  d. Trong giờ ra chơi, Nga thấy mặt bạn Linh đỏ ửng và trán đổ mồ hôi, liền  bảo: "*Hình như bạn đang mệt. Minh sẽ nhờ cô giáo giúp bạn."*  e. Khi đến thăm bạn bị ốm, Lan đã nói với bạn: *"Mình tin rằng bạn sẽ sớm khoẻ thôi. Bạn cố gắng lên nhé!"*  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - HS quan sát tranh và thảo luận về các hình ảnh diễn ra trong tranh.  - HS thảo luận câu hỏi trong SGK.  - Đại diện các nhóm chia sẻ cành và hướng thảo luận của nhóm mình.  + **Tranh 1**, bạn nữ khi thấy bà lão xách đồ khệ nệ nên đang muốn lại giúp.  - **Tranh 2**, bạn Nam đang lo lắng khi thấy bạn học bị sổ mũi.  - Các bạn ấy đang cảm thông và muốn giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn.  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - Nghe GV nhận xét.  - Học sinh làm việc theo nhóm 2 và thực hiện nhiệm vụ học tập cần giải quyết.  - HS đọc các tình huống.  - HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - Đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận theo ý hiểu của mình.  Những việc em có thể làm để giúp Hưng là:  - Kêu gọi các bạn trong lớp quyên góp ủng hộ tiền để hỗ trợ tiền thuốc men cho bố mẹ bạn Hưng.  - Trong thời gian rảnh, đến nhà bạn Hưng giúp đỡ một số công việc như dọn dẹp nhà cửa.  - Thường xuyên hỏi thăm tình hình sức khỏe của bố mẹ Hưng.  - Em sẽ bảo các bạn nam dừng ngay hành động trêu chọc bạn Mây và thường xuyên nói chuyện, tâm sự với Mây để bạn ấy hòa nhập vào môi trường mới.  - Lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.  - HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.  - Người đang trong hoàn cảnh khó khăn sẽ rất buồn và tự ti, mặc cảm với cuộc sống. Nếu được giúp đỡ họ sẽ có niềm tin hơn vào cuộc sống.  - Có rất nhiều cách để giúp họ vượt qua khó khăn, không những là bằng vật chất mà còn có thể bằng tinh thần.  - ĐẠi diện nhóm phát biểu.  - Nghe GV đánh giá, nhận xét, tổng kết bài thuyết trình. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  *\* Mục tiêu*  Giúp học sinh vận dụng những điều đã học để chia sẻ và thực hiện sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi  Qua hoạt động này phát triển một số năng lực sau: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  *\* Cách thực hiện* | |
| ***Hoạt động 1, 2: Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn***.  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  - *Gv hướng dẫn luật chơi*: GV tiến hành phỏng vấn nhanh HS trong vòng 3 phút. Mỗi HS sẽ kể một việc mà bản thân đã làm thể hiện được sự cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn bằng lời nói, việc làm cụ thể. HS nào kể hợp lí sẽ có quyền chỉ định bạn tiếp theo, lần lượt đến hết thời gian.  *+ Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn*.  *+ Thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi em đang sinh sống*.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết câu trả lời tốt nhất.  *\* GV chốt, chuyển*  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức* trang 23.  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.  - Nhận xết tiết học. | - HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  + Những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn:  - Giúp em nhỏ qua đường.  - Giúp mẹ đi mua thuốc khi mẹ bị bệnh.  - Cho bạn đi cùng xe tới trường khi xe đạp của bạn bị hỏng,…..  + HS tự thực hiện theo điều kiện của mình mà tình huống gặp phải.  - Nghe GV nhận xét.  - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức trang 23.    - HS nghe và về nhà thực hiện yêu cầu. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 5: EM YÊU LAO ĐỘNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực đặc thù**

* Năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia hoạt động lao động.
* Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

1. **Năng lực chung**

***- Tự chủ và tự học:*** biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

* ***Giao tiếp và hợp tác:*** khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* ***Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

1. **Phẩm chất**

- Chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tivi, Phiếu thảo luận,

-HS: Sưu tầm tranh ảnh , thẻ mặt cười, mặt xấu

**III. CÁC HOẠT DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động mở đầu:**   - GV chiếu hình ảnh và bài thơ:  **GIỌT MỒ HÔI**  Mồ hôi mà đổ xuống đồng,  Lúa mọc trùng trùng sáng cả đồi nương.  Mồ hôi mà đổ xuống vườn,  Dâu xanh lá tốt vấn vương tơ tằm.  Mồ hôi mà đổ xuống đầm,  Cá lội phía dưới, rau nằm phía trên.  Mồ hôi xuống, cây mọc lên,  Ăn no đánh thắng, dân yên nước giàu.  Thanh Tịnh  -Yêu cầu hs đọc bài thơ  -GV hỏi: Hình ảnh giọt mồi hôi trong bài thơ trên thể hiện điều gì?  - GV nhận xét, kết luận: Giọt mồ hôi trong bài thể hiện sự mệt nhọc khi chúng ta thực hiện lao động nhưng đem lại sự sống cho muôn loài (cây cối, rau,củ).  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Lao động đem lại những lợi ích to lớn cho chúng ta. Nhờ có lao động, con người được đáp ứng về vật chất và tinh thần.****Bài 5: Em*** ***yêu lao động****sẽ giúp các em hiểu được những lợi ích của lao động và có những hành động cụ thể.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  - GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh và trả lời bạn nào trong tranh biết yêu lao động?    - GV mời 2-3 HS trả lời  -Gv nhận xét và kết luận: *Các biểu hiện của yêu lao động được thể hiện trong các tranh 2 và 3.*  *Tranh 2: Bạn nam trong tranh thể hiện sự yêu thích đối với công việc sửa xe của bố, không sợ bẩn tay khi cầm các đồ dùng của bố.*  *Tranh 3: Bạn nam trong tranh cố gắng hoàn thành xong công việc cho gà ăn rồi mới vào ăn cơm.*  \*Các bức tranh không yêu lao động:  - Tranh 1: Hai bạn không yêu lao động nên trốn tránh việc dọn vệ sinh sân trường.  - Tranh 4: Bạn nhỏ không yêu lao động chỉ mãi chơi điện tử.  **-** GV yêu cầu hs trao đổi nhóm 4 và viết ra phiếu thảo luận, thời gian 2 phút: Kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết?  -GV gọi 2 nhóm báo cáo kết quả.  -Yêu cầu các nhóm khác nhận xét bổ sung  **-**GV nhận xét, chốt ý.  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng cả lớp đọc thầm bài: **Túi lúa mì.**  - GV yêu cầu hs làm việc nhóm 4, thảo luận trong  vòng 3 phút, các câu sau:  a) Các nhân vật trong câu chuyện trên thể hiện việc yêu lao động như thế nào?  b) Việc làm đó đã mang lại kết quả gì?  c) Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?  - GV gọi 2 nhóm lên báo cáo kết quả  -GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét và rút ra kết luận:  **a)** Thể hiện việc yêu lao động của chú gà trống qua việc: chú quét sân, bắt tay vào việc đập lúa, vác túi lúa trên vai và đến cối xay lúa, nhóm lửa, nhào bột và sau đó đưa bột vào lò. Còn hai chú chuột thì lười biếng, không chịu làm lụng, trông chờ vào chú gà trống.  **b)** Kết quả chú gà trống làm ra những chiếc bánh thơm ngon, còn hai chú chuột không chịu lao động nên không có gì để ăn.  **c)** Phải tự giác lao động, làm việc, yêu lao động vì: “có làm thì mới có ăn”.  **Hoạt động 3: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi**  - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm    - GV tổ chức cho các em chơi: **Nhà hùng biện thiên tài**. Cử một bạn làm phóng viên đặt câu hỏi: Bạn thích nhất ý kiến nào? Vì sao? Phỏng vấn 3-4 bạn. Các bạn được phỏng vấn phải tranh biện và giải thích vì sao mình chọn ý kiến đó để thuyết phục các bạn khác.  - GV hỏi: Ngoài những lợi ích trên thì việc yêu lao động còn có những lợi ích gì?  - Gv nhận xét, kết luận.  **3. Hoạt động luyện tập:**  **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến**  -GV đưa ra các tình huống yêu cầu HS bày tỏ ý kiến đồng tình hay không đồng tình? Vì sao?  a. Chỉ có những người nghèo mới cần phải lao động.  b. Lười lao động dễ dẫn tới mắc phải các tệ nạn xã hội.  c. Lao động không chỉ giúp ấm no mà còn tạo ra niềm vui trong cuộc sống.  d. Lao động trí óc có giá trị hơn lao động chân tay.  e. Lao động là việc chỉ dành riêng cho người lớn.  - Gọi 1 hs đọc  - GV yêu cầu hs nếu đồng tình thì giơ thẻ mặt cười, không đồng tình giơ mặt xấu. Sau mỗi câu giáo viên gọi hs giải thích vì sao em đồng tình hay không đồng tình.  - Gọi hs nhận xét câu trả lời của bạn  - GV nhận xét, kết luận:  \* Đồng tình với ý kiến b,c vì:  + Ý kiến b: Vì lười lao động dễ dẫn đến tâm lí chung là muốn hưởng thụ không muốn làm. Từ đó dễ sinh ra một số thói hư tật xấu.  + Ý kiến c: Vì lao động giúp ta khoẻ mạnh, đoàn kết với nhau, giúp tạo ra các giá trị của của cải vật chất và tinh thần.  \* Không đồng tình với ý kiến a, d, e vì: + Ý kiến a: Vì lao động không phải là trách nhiệm riêng của một cá nhân nào.  + Ý kiến d: Vì mỗi một hoạt động lao động đều mang đến một giá trị riêng của nó.  + Ý kiến e: Vì bất cứ ai cũng có thể lao đông, người nhỏ thì làm việc nhỏ.  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  - GV chia lớp thành 3 nhóm tương ứng mỗi nhóm 1 tình huống.  **Tình huống 1***:* Sáng nay, cả lớp đi lao động trồng cây xung quanh trường. Hạnh đến rủ Hương cùng đi. Trời lạnh, Hương ngại không muốn ra khỏi nhà nên nhờ Hạnh xin phép cô nghỉ với lí do là bị ốm.  **Câu hỏi 1:**  Nếu là Hạnh, em sẽ làm gì?  **Tình huống 2:** Chiểu nay, Chung được bố mẹ giao cho việc nhổ cỏ ngoài vườn. Đúng lúc Chung đang ra vườn nhổ cỏ thì Tình sang rủ đi đá bóng. Thấy Chung ngần ngại, Tình bảo: “Để đấy, mai nhổ cũng được mà”.  **Câu hỏi 2**: Nếu là Chung, em sẽ ứng xử như thế nào?  **Tình huống 3:** Hằng ngày, ngoài giờ học Tâm thường xuyên làm các công việc gia đình như rửa bát, dọn dẹp nhà cửa, tưới rau, cho gà ăn,... Ai cũng khen Tâm biết yêu quý lao động. Nhưng Lan lại nói với Tâm: “Là học sinh không nên mất thời gian làm  việc nhà mà chỉ cần tập trung học để có thành tích cao.”  **Câu hỏi 3:**  Nếu là Tâm, em sẽ nói với Lan như thế nào?  - Thời gian các em thảo luận trong vòng 3 phút, các em có thể giải quyết tình huống bằng nhiều hình thức như: sắm vai, vẽ sơ đồ tư duy,…  - GV gọi các nhóm lần lượt lên trình bày ý kiến của nhóm.  - Gọi các bạn nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có cách xử lí hay và hình thức trình bày sáng táo, rút ra kết luận:  + Tình huống 1: Nếu là Hạnh em sẽ khuyên Hương nên đi cùng mình và không nên nói dối cô giáo như vậy vì lao động vừa là để rèn luyện sức khoẻ vừa là nghĩa vụ của mỗi người.  + Tình huống 2: Nếu là Chung em sẽ bảo với bạn Tình là: “Việc hôm nay chớ để ngày mai, mình đã hứa với mẹ là nhổ cỏ hôm nay rồi. Bạn đi chơi trước đi, khi nào xong việc mình sẽ đến sau.  + Tình huống 3: Nếu là Tâm em sẽ nói với Lan: “Dù là học sinh nhưng có những việc nằm trong khả năng lao động của mình nên có thể làm. Làm những công việc đó có thể còn giúp mình thư giãn, thoải mái đầu óc khiến cho việc học tập tốt hơn. Hơn nữa, không phải lúc nào mình cũng chăm chăm vào việc học mà còn giúp đỡ ba mẹ, gia đình và những người khác trong thời gian rảnh.  **4.Hoạt động vận dụng:**  - GV yêu cầu các nhóm lấy ra sản phẩm đã chuẩn bị ở nhà: Sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, bài hát, câu chuyện, … về tình yêu lao động lao động.  - GV khuyến khích các sản phẩm trang trí mang tính thẩm mĩ và sáng tạo.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi 3-4 hs đọc phần lời khuyên  - Dặn dò về nhà sưu tầm các câu chuyện về những người xung quanh em lao động tích cực.  - GV nhận xét, tuyên dương các em học tốt. | - Quan sát  - 2 HS đọc  - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh và lắng nghe yêu cầu.  -HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS trao đổi và viết ý kiến:  + Làm tốt nhiệm vụ của mình.  +Tự giác làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Không làm để đối phó.  …  - HS bổ sung nếu có  -HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc  - HS làm việc nhóm 4  - Đại diện nhóm báo cáo, hs có thể bổ sung nếu có  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  -HS đọc  -HS tham gia hùng biện đưa ra những lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình.  + Lao động giúp ta khoẻ mạnh hơn: Trong quá trình lao động, chúng ta dễ sử dụng năng lượng của bản thân để hoàn thành công việc, từ đó quá trình trao đổi chất của cơ thể được đẩy mạnh, cơ thể sẽ khoẻ hơn, có nhiều năng lượng tích cực hơn.  + Lao động giúp ta tạo được nhiều niềm vui: Quá trình lao động sẽ giúp ta nhận ra giá trị của bản thân, điều này giúp chúng ta cảm thấy vui vẻ, yêu đời, yêu bản thân hơn. Bên cạnh đó, trong quá trình lao động, chúng ta giúp đỡ người khác, mang lại niềm vui cho bạn bè, gia đình và mọi người xung quanh.  + Lao động giúp chúng ta thấy mình có ích hơn vì: Khi tham gia lao động chúng ta sẽ tạo ra những giá trị cả về vật chất và tinh thần, những giá trị này không những giúp ích cho chính bản thân mình mà còn cho xã hội. Ví dụ như em làm việc nhà, nấu cơm trong khi bố mẹ đi làm, điều này sẽ giúp em nhận thấy bản thân là một thành viên không thể thiếu trong gia đình, bản thân có giá trị hơn vì giúp được các công việc nhà cho bố mẹ trong khi bố mẹ bận rộn.  + Lao động giúp chúng ta được mọi người yêu quý hơn: Khi chúng ta tích cực làm việc, luôn siêng năng, không lười nhác, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao thì sẽ được bạn bè, gia đình và mọi người xung quah yêu quý.  - HS trả lời: Lao động giúp chúng ta đoàn kết hơn; giúp chúng ta biết ơn bố mẹ, những người đã vất vả làm vệc, chăm sóc, nuôi dưỡng chúng ta,…  - 1 hs đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm.  - HS làm theo yêu cầu.  - Nhận xét, bổ sung nếu có.  - HS lắng nghe  - Chia làm 3 nhóm và nhận tình huống của nhóm mình.  - Các nhóm thảo luận  - Đại diện các nhóm lên trình bày  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS các nhóm lấy ra sản phẩm đã chuẩn bị, trình bày cho các bạn nghe, xem.  - HS đọc |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chiều**

**Tiết 3 : Toán 3**

**BÀI 24: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Sau bài học, HS có khả năng phát triển*

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua hoạt đọng đọc, viết, so sánh số, thực hành các kĩ năng đo góc, nhận dạng đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song; HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học và NL tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện; HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**`III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | |
| **1. Khởi động: (5’)** |  | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Tôi có”*  + HS viết ra 1 số có nhiều chữ số, chỉ điểm 1 bạn đọc số đó.  VD: Tôi có: 48 320 103 hãy đọc số đó. | | - HS tham gia chơi theo HD của GV. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** |  | |
| **Bài 5: (10’) a) Số?**    **b) Dùng thước đo góc để đo các góc sau và nêu kết quả:** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình vẽ xác định số đo của góc sau đó dùng thức đo góc để đo các góc ở phần b; trao đổi nhóm đôi chia sẻ bài làm, cách đo. | - HS làm việc cá nhân, chia sẻ bài làm, cách đo. | |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.  **a.**    **b)** *+ Góc đỉnh M, cạnh MK, MN có số đo là 90* °  *+ Góc đỉnh A, cạnh AB, AC có số đo là 60* °  *+ Góc đỉnh O, cạnh OP, OQ có số đo là 140* ° | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nêu cách đo. | + Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước năm trên một cạnh của góc.  + Xác định xem cạnh còn lại của góc đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc. | |
| **Bài 6: (10’) Hãy chỉ ra trong sơ đồ sau, những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10:** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, Quan sát sơ đồ để chỉ ra những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10. | - HS làm việc nhóm 4, Quan sát sơ đồ để chỉ ra những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ truyền điện” nối tiếp nhau nêu kết quả. | *-* HS tham gia chơi theo HD của GV.  *+ Những con đường vuông góc với đường số 10 là: đường số 4, đường số 5, đường số 7, đường số 2, đường số 3, đường số 8*  *+ Những con đường song song với đường số 10 là: đường số 1, đường số 9.* | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| + Thế nào là hai đường thẳng song song?  + Thế nào gọi là hai đường thẳng vuông góc? | - Hai đường thẳng được gọi là song song khi chúng cùng nằm trên một mặt phẳng và không có điểm chung. Trong trường hợp này, chúng được gọi là không cắt nhau, không giao nhau, hoặc không tiếp xúc nhau.  - Hai đường thẳng vuông góc là hai đường thẳng cắt nhau và một trong các góc tạo thành là góc vuông. | |
| **4. Vận dụng.** |  | |
| **Bài 7: (10’) Bạn Hà nói rằng chiếc xe nặng 3 tạ 5 yến.**  **Bạn Ngân nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 tạ.**  **Bạn Huy nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 yến.**  **Theo em, bạn nào nói đúng?** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, đổi chéo chia sẻ bài làm.  + HDHS có thể Áp dụng cách đổi:  1 000 kg = 1 tấn ; 10 kg = 1 yến | - HS làm việc cá nhân, đổi chéo chia sẻ bài làm. | |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.  *+ Ta có 3 050 kg = 3 000 kg + 50 kg = 3 tấn + 5 yến = 3 tấn 5 yến*  *Vậy bạn Huy nói đúng.* | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| + Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ. | |
| + Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ | |
| - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. **Bài 25: Em vui học (tiết 1)** | - HS lắng nghe, thực hiện. | |

|  |
| --- |
|  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**......................................................................................................**

**Tiết 2 : Tiếng Việt 6**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: SÁCH VÀ THƯ VIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Kể được một số sách đã đọc theo đúng loại sách; xếp được các từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp.

- Viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách hoặc mượn sách, trong đoạn văn sử dụng được các từ ngữ phù hợp về thư viện và hoạt động ở thư viện.

- Viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách hoặc mượn sách, trong đoạn văn sử dụng được các từ ngữ phù hợp về thư viện và hoạt động ở thư viện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để làm BT 1, BT 2).

- Năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn với các từ về thư viện và hoạt động thư viện).

**3.** **Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Bồi dưỡng lòng ham thích đọc sách, có ý thức đến thư viện thường xuyên để đọc sách.

- Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức giữ gìn, bảo quản sách, thư viện.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho học sinh chơi trò chơi ( do mình tự chọn)  - Giới thiệu bài: Trong gần hai tuần qua, các em đã được đọc và nghe nhiều câu chuyện, bài thơ về sách và thư viện. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về các từ ngữ liên quan đến đề tài này. Qua bài học, các em sẽ được mở rộng vốn từ, vốn hiểu biết và thêm quý trọng sách, có ý thức sử dụng thư viện. | **-** Chơi trò chơi theo sự điều khiển củaquản trò.  - Nghe và cảm nhận |
| **2. Khám phá**  **- Mục tiêu:**  + Kể tên được một số quyển sách đã đọc  + Sắp xếp được các từ ngữ cho trước vào nhóm thích hợp.  + Viết được đoạn văn kể chuyện em đến đọc sách hoặc mượn sách ở thư viện | |
| **\* Hoạt động 1: Kể tên một số quyển sách đã đọc.**  **Bài 1:** kể tên một số quyển sách em đã học  a.Truyện c. Sách giáo khoa  b. Thơ d.Sách phổ biến kiến thức  GV mời  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận  - GV mời một vài HS trả lời các câu hỏi trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS nêu đáp án đúng.  **Hoạt động 2: Xếp từ ngữ vào nhóm thích hợp**    - GV mời một vài HS trả lời các CH trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và nêu đáp án đúng:  + Hoạt động của thư viện: *trưng bày sách, giới thiệu sách, bảo quản sách, phân loại sách, cho mượn sách.*  + Hoạt động của em ở thư viện: *đọc sách, mượn sách, trả sách.*  + Nhận xét của em về sách: *hay, thú vị, hấp dẫn, bổ ích.*  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn** (BT 3)  Bài 3: Viết một đoạn văn ngắn từ 4-5 câu kể chuyện em đến đọc sách hoặc mượn sách ở thư viện.  - GV giao nhiệm vụ cho viết đoạn văn vào vở  -Trình bày đoạn văn đã viết trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS hoàn chỉnh đoạn văn. | -1 HS đọc BT 1; cả lớp đọc thầm.  N2  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - Đọc yêu cầu  - N2+ VBT  -1-2 HS đọc.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - Nghe, cảm nhận  -Nối tiếp đọc lại đáp án  -1 HS đọc ,cả lớp đọc thầm theo.  -Làm bài các nhân vào vở  2-4 HS đọc. Các HS khác nhận xét, góp ý. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS nói một câu về một việc làm của người thân trong gia đình nhân ngày sinh nhật của mình  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà.  ( Chuẩn bị sách truyện để thực hiện hoạt động “Ngày hội đọc sách” ở tiết sau) | - HS nói trước lớp  VD: Sinh nhật em, mẹ mua cho em một đôi giày rất đẹp...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**....................................................................................................**

**Tiết 3 : Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN TẬP : DẤU NGOẶC KÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được tác dụng của dấu ngoặc kép, tác dụng của dấu ngoặc kép.

- Biết dùng dấu ngoặc kép trong khi viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo án

- Vở ô li TV tăng

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Luyện tập**  ***a. Giới thiệu bài:***  - Viết câu văn: Cô hỏi: *“Sao trò không chịu làm bài?”*  - Hỏi:  + Những dấu câu nào em đã học ở lớp 3.  + Những dấu câu đó dùng để làm gì?  - Các em đã được học tác dụng, cách dùng dấu 2 chấm. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về tác dụng, cách dùng dấu ngoặc kép.  ***b. Tìm hiểu ví dụ:***  ***Bài 1:* Tìm các dấu ngoặc kép trong đoạn văn sau :**  -Gọi HS đọc yêu cầu  -Yêu cầu HS đọc thầm và trả lời câu hỏi:  +Những từ ngữ và câu nào được đặt trong dấu ngoặc kép?  - GV dùng phấn màu gạch chân những từ ngữ và câu văn đó.  + Những từ ngữ và câu văn đó là của ai?  + Những dấu ngoặc kép dùng trong đoạn văn trên có tác dụng gì?  - Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu chỗ trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật. Lời nói đó có thể là một từ hay một cụm từ như: “*người lính vâng lệnh quốc gia”*… hay trọn vẹn một câu *“Tôi chỉ có một…”* hoặc cũng có thể là một đoạn văn.  ***Bài 2:* Nêu cách sử dụng dấu ngoặc kép trong các câu ở bài tập 1 :**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi: khi nào dấu ngoặc kép được dùng độc lập. Khi nào dấu ngoặc kép được dùng phối hợp với dấu 2 chấm?  - Gv: Dấu ngoặc kép được dùng độc lập khi lời dẫn trực tiếp chỉ là một từ hay cụm từ. Nó được dùng phối hợp với dấu hai chấm khi lời dẫn trực tiếp là một câu trọn vẹn hay một đoạn văn.  ***Bài 3:* Đọc câu sau và trả lời câu hỏi**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  - Tắc kè là loài bò sát giống thằn lằn, sống trên cây to. Nó thường kêu tắc…kè. Người ta hay dùng nó để làm thuốc.  - Hỏi:  +Từ “*lầu”*chỉ cái gì?  + Tắc kè hoa có xây được “*lầu”* theo nghĩa trên không?  + Từ “lầu” trong khổ thơ được dùng với nghĩa gì?  + Dấu ngoặc kép trong trường hợp này được dùng làm gì?  - Tác giả gọi cái tổ của tắc kè bằng từ “lầu” để đề cao giá trị của cái tổ đó. Dấu ngoặc kép trung trường hợp này dùng để đánh dấu từ ‘lầu” là từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.  **Bài 4:** Đặt 4-5 câu văn để bày tỏ cảm nghĩ của em về một tác phẩm nghệ thuật ( bài văn, bài thơ, bài hát hay bức tranh). Trong mỗi câu văn có sử dụng dấu ngoặc kép.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở ô li TV tăng.  - GV nhận xét bài làm của HS  **3. Củng cố dặn dò*:***  - Hãy nêu tác dụng của dấu ngoặc kép.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà viết lại bài tập 3 vào vở và chuẩn bị bài sau. | - HS đọc yêu cầu  - 2 HS ngồi cùng bàn đọc đoạn văn trao đổi và nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.  + *Từ ngữ: “Người lính tuân lệnh quốc dân ra mặt trận”, “đầy tớ trung thành của nhân dân”. Câu: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta, hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn được tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.”*  + Những từ ngữ và câu đó là lời của Bác Hồ.  + Dấu ngoặc kép dùng để dẫn lời nói trực tiếp của Bác Hồ.  - HS đọc yêu cầu  - 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận và trả lời câu hỏi.  + Dấu ngoặc kép được dùng độc lập khi lời dẫn trực tiếp chỉ là một cụm từ như: “Người lính tuân lệnh quốc dân ra mặt trận”.  + Dấu ngoặc kép được dùng phối hợp với dấu hai chấm khi lời dẫn trực tiếp là một câu trọn vẹn như lời nói của Bác Hồ: “Tôi chỉ có một sự ham muốn được học hành.”  + “*lầu làm thuốc”* chỉ ngôi nhà tầng cao, to, đẹp đẽ.  + Tắc kè xây tổ trên cây, tổ tắt kè bé, nhưng không phải “*lầu”*theo nghĩa trên.  + Từ “lầu” nói các tổ của tắt kè rất đẹp và quý.  + Đánh dấu từ “lầu” dùng không đúng nghĩa với tổ của con tắt kè.  - Lắng nghe.  - HS làm bài  - 3-4 HS đọc bài làm của mình. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ năm ngày 31 tháng 10 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán 4**

**BÀI 25: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua các hoạt động tìm hiểu thông tin về sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống, tìm hiểu mã số, mã định danh; lắp ghép hình, thiết kế trò chơi ô chữ HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận và NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua hoạt động thuyết trình về sản phẩm và ý tưởng của nhóm; HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học và NL hợp tác.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các kiến thức toán học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn các trường hợp sử dụng số có nhiều chữ số trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức toán học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, một số khối lập phương,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động: (5’)** |  |
| - GV tổ chức HS chơi trò chơi “tiếp sức” HS nêu các thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống. | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.  - GV ghi bảng***Bài 25: Em vui học toán (tiết 2)*** | - HS ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** |  |
| **Bài 3: a) Thảo luận về các thông tin sau:**  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Trả lời các câu hỏi:**  **- Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin gì?**  **- Theo cách trên, vận động viên số 09 đang học khối Bốn lớp H được đánh mã số như thế nào?** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4, thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. | - HS làm việc nhóm 4, thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. |
| - GV mời HS trình bày bài làm | - HS trình bày bài làm.  *a) Mã số của các bạn sẽ được viết theo thứ tự: Khối lớp (ví dụ 1, 2, 3, 4 hoặc 5), lớp (A, B, C, D, ...), số thứ tự.*  *Bạn số 37, khối Bốn, lớp D có mã số là: 4D37*  *Bạn số 06, khối Năm, lớp A có mã số là: 5A06*  *b) - Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin: Đây là vận động viên số 40 đang học khối Ba, lớp E.*  *- Vận động viên số 09 đang học khối Bốn lớp H được đánh mã số: 4H09* |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.** |  |
| **Bài 4: a) Lấy các khối lập phương nhỏ như nhau, thực hành lắp ghép thành các khối lập phương lớn hơn rồi ghi lại số khối lập phương nhỏ đã sử dụng.**  **Ví dụ: Dùng 8 khối lập phương nhỏ ghép thành một khối lập phương lớn (như hình bên).**  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Bạn Minh thiết kế trò chơi lắp ghép hình giải ô chữ với mật mã là các chữ cái tương ứng với số khối lập phương sử dụng để lắp ghép mỗi hình. Hãy thảo luận để tìm ô chữ đó.**  **Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu yêu cầu bài |
| **-** GV cho HS đọc, tìm hiểu đề. | - HS đọc, tìm hiểu đề. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. | - HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS trình bày bài làm.  *a) Em có thể dùng 27 khối lập phương nhỏ để ghép thành khối lập phương lớn như sau:*  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  *b) Em đếm các khối lập phương nhỏ trong mỗi hình và điền được như sau:*  *Ô chữ: SÓC ĐỎ*  *Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4* |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm với HS còn chưa chú ý. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Trong các hoạt động học vừa rồi em thích nhất hoạt động nào? | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 26: Phép cộng, phép trừ (tiết 1).** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**................................................................................................................**

**Tiếng Việt 7**

**GÓC SÁNG TẠO : NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** Biết thuyết trình và trả lời CH của người tham quan về các sản phẩm và gian sách của tổ.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thuyết trình và trả lời CH của người tham quan gian sách);

- Năng lực tự chủ và tự học (chủ động thực hiện các HĐ kể chuyện, đọc thơ, biểu diễn văn nghệ trong ngày hội sách).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (tham gia tổ chức ngày hội sách).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đến thư viện đọc sách.

- Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| ? Em có hay đến thư viện đọc sách không?  ? Cuốn sách em hay đọc nhất là cuốn sách nào? Hãy kể lại nội dung em đọc đươc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | 2-3 HS nói, HS khác nhận xét. |
| **2. Hoạt động thực hành**  - Mục tiêu: + Trưng bày và giới thiệu được gian sách (bàn sách) của tổ.  + Thuyết trình, tổ chức các hoạt động phối hợp  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **HĐ 1: Trưng bày gian sách (bàn sách) của tổ**  !Trưng bày gian sách của tổ  Mỗi tổ trưng bày ở một bàn:  + Những quyển sách từ tủ sách của HS trong tổ.  + Các bài viết của HS trong tổ từ đầu năm học (bài tập làm văn, bài thơ, nhật kí,...) đóng thành quyển sách.  **HĐ 2: Thuyết trình, tổ chức các hoạt động phối hợp**  - Các tổ cử người thuyết trình về gian sách (bàn sách) của tổ mình; trả lời CH của các bạn, thầy cô và phụ huynh HS đến tham quan.  - Nếu có các GV trong trường và phụ huynh HS tham dự, GV mời một thầy cô hoặc phụ huynh HS phát biểu động viên HS trong lớp.  **4. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS, nhóm HS hoàn thành tốt BT. Nhắc HS thực hiện tự đánh giá ở nhà (trang 61 – 62, SGK). | Làm việc theo nhóm 9  - HS trong tổ chủ động phân công nhau kể chuyện, đọc thơ hoặc biểu diễn văn nghệ tại gian sách của tổ mình. Nếu không gian trưng bày hẹp, các gian sách ở quá gần nhau thì các tổ thoả thuận luân phiên biểu diễn. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**...............................................................................................................**

**Tiết 3 : Tiếng Việt tăng**

**Luyện Tập : VIẾT ĐOẠN MỞ BÀI VÀ KẾT BÀI TRONG VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kiến thức cho học sinh về cách mở bài và kết bài trong văn miêu tả cây cối.

**-** Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành về cách mở bài và kết bài trong văn miêu tả cây cối.

**-**  Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Câu 1.** Cho biết từng đoạn văn dưới đây là mở bài trực tiếp hay mở bài gián tiếp cho bài văn tả cây phượng; cây hoa mai; cây dừa (ghi kết quả vào chỗ trống trong ngoặc đơn):  ***a)*** Giữa sân trường em có cây phượng vĩ cổ thụ, bóng cây che rợp một nửa sân trường. (Mở bài .................................................................................)  **Đáp án:** Mở bài trực tiếp.  ***b)*** Ba em rất thích hoa mai. Nhiều lần ba ao ước có một mảnh vườn nhỏ trước nhà để trồng một cây mai. Đầu năm nay, khi gia đình em dọn đến nơi ở mới rộng rãi, ba em đã mua ngay một cây hoa mai trồng ở mảnh vườn trước cửa. (Mở bài ................................................................................)  **Đáp án:** Mở bài gián tiếp.  ***c)*** Xóm em có nhiều cây cối um tùm. Từ xa nhìn về xóm chỉ thấy một màu xanh bát ngát. Lẫn trong màu xanh tươi mát ấy, em thích nhất là cây dừa đầu xóm. (Mở bài ...................................................)  **Đáp án:** Mở bài gián tiếp.  **Câu 2.** Dựa theo cách viết mở bài cho bài văn miêu tả cây cối ở bài tập 1, em hãy viết đoạn mở bài trực tiếp cho một cây mà em yêu thích ở địa phương.  ***\* Gợi ý :***  Cây đó là cây gì, được trồng ở đâu? Cây do ai trồng, trồng vào dịp nào (hoặc: do ai mua, ai tặng, mua – tặng vào dịp nào)? ấn tượng chung của em khi nhìn cây đó thế nào?  **Tham khảo** *(mở bài trực tiếp):* Tháng trước, chị Nhờ đi nghỉ mát ở Đà Lạt có mua về một cây hoa hồng rất đẹp. Ba em đem trồng cây hoa vào chiếc chậu sứ rồi đặt ngay ở góc ban công, gần khóm hoa cúc. | **Bài làm:**  ....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  **Câu 3.** Viết đoạn kết bài mở rộng cho bài văn miêu tả một cây mà em yêu thích ở địa phương.  ***\* Gợi ý :***  Cây có ích lợi, tác dụng gì trong đời sống nhân dân ở địa phương? Cảm nghĩ của em khi ngắm nhìn cây đó (hoặc : kỉ niệm sâu sắc của em đối với cây, tình cảm của em khi đi xa nhớ về cây,...).  **Tham khảo** *(kết bài mở rộng):* Em yêu cây hồng này lắm. Ngày ngày, em bắt sâu, tỉa lá, cùng ông chăm tưới cho cây mau lớn. Mỗi lần đi học về, những bông hoa rung rinh như chào đón em. Em ghé môi hôn và cảm nhận hương thơm tuyệt vời của hoa hồng lan toả đâu đây.  **Bài làm:**  .................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ........................................................................................................................ |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

**..................................................................................................................................**

***Thứ sáu ngày 01 tháng 11 năm 2024***

**Sáng**

**Toán 5**

**BÀI 25: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua các hoạt động tìm hiểu thông tin về sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống, tìm hiểu mã số, mã định danh; lắp ghép hình, thiết kế trò chơi ô chữ HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận và NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua hoạt động thuyết trình về sản phẩm và ý tưởng của nhóm; HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học và NL hợp tác.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các kiến thức toán học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn các trường hợp sử dụng số có nhiều chữ số trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức toán học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, một số khối lập phương,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động: (5’)** |  |
| - GV tổ chức HS chơi trò chơi “tiếp sức” HS nêu các thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống. | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.  - GV ghi bảng***Bài 25: Em vui học toán (tiết 2)*** | - HS ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** |  |
| **Bài 3: a) Thảo luận về các thông tin sau:**  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Trả lời các câu hỏi:**  **- Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin gì?**  **- Theo cách trên, vận động viên số 09 đang học khối Bốn lớp H được đánh mã số như thế nào?** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4, thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. | - HS làm việc nhóm 4, thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. |
| - GV mời HS trình bày bài làm | - HS trình bày bài làm.  *a) Mã số của các bạn sẽ được viết theo thứ tự: Khối lớp (ví dụ 1, 2, 3, 4 hoặc 5), lớp (A, B, C, D, ...), số thứ tự.*  *Bạn số 37, khối Bốn, lớp D có mã số là: 4D37*  *Bạn số 06, khối Năm, lớp A có mã số là: 5A06*  *b) - Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin: Đây là vận động viên số 40 đang học khối Ba, lớp E.*  *- Vận động viên số 09 đang học khối Bốn lớp H được đánh mã số: 4H09* |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.** |  |
| **Bài 4: a) Lấy các khối lập phương nhỏ như nhau, thực hành lắp ghép thành các khối lập phương lớn hơn rồi ghi lại số khối lập phương nhỏ đã sử dụng.**  **Ví dụ: Dùng 8 khối lập phương nhỏ ghép thành một khối lập phương lớn (như hình bên).**  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Bạn Minh thiết kế trò chơi lắp ghép hình giải ô chữ với mật mã là các chữ cái tương ứng với số khối lập phương sử dụng để lắp ghép mỗi hình. Hãy thảo luận để tìm ô chữ đó.**  **Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu yêu cầu bài |
| **-** GV cho HS đọc, tìm hiểu đề. | - HS đọc, tìm hiểu đề. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. | - HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS trình bày bài làm.  *a) Em có thể dùng 27 khối lập phương nhỏ để ghép thành khối lập phương lớn như sau:*  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  *b) Em đếm các khối lập phương nhỏ trong mỗi hình và điền được như sau:*  *Ô chữ: SÓC ĐỎ*  *Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4* |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm với HS còn chưa chú ý. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Trong các hoạt động học vừa rồi em thích nhất hoạt động nào? | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 26: Phép cộng, phép trừ (tiết 1).** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**.........................................................................................................**

**Tiết 2 : Toán tăng**

**Ôn Hai đường thẳng vuông góc**

**và hai đ­ường thẳng song song.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách nhận biết về hai đường thẳng vuông góc.

- Củng cố kĩ năng vẽ hai đường thẳng vuông góc.

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.

- Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng ê ke.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | | | **Hoạt động của HS** | |
| **A. Khởi động:** | | |  | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” để kể tên một số hình ảnh về hai đường thẳng vuông góc ở trong lớp em. | | | - HS tham gia chơi.  VD: Bàn học, bảng đen, quyển sách, cửa ra vào, cửa sổ… | |
| - Chia sẻ sau khi chơi. | | | - HS chia sẻ cách tìm hai đường thẳng vuông góc xung quanh em. | |
| + Trò chơi củng cố cho các em kiến thức gì? | | | + Trò chơi củng cố về cách tìm hai đường thẳng vuông góc với nhau. | |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | | | - HS lắng nghe. | |
| - GV dẫn dắt vào bài mới. | | |  | |
| **B. Luyện tập**  *(GV phát phiếu học tập cho HS)* | | |  | |
| **Bài 1.** Đúng ghi **Đ**, sai ghi **S** vào ô trống:  *Các cặp đoạn thẳng vuông góc với nhau ở hình trên là:*   |  |  | | --- | --- | | a) **AB** và **BC** c) **DC** và **DE**  b) **BC** và **DC** d) **DE** và **EG** |  | | | | | |
| - GV yêu cầu HS nêu đề bài. | | | - 1 HS đọc yêu cầu của đề bài. | |
| - YC HS làm bài cá nhân vào PHT. | | | - HS làm bài vào phiếu học tập. | |
| - Giáo viên quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng. | | |  | |
| - Tổ chức cho HS báo cáo bài trước lớp: | | | - HS chia sẻ.  a) Đ c) Đ  b) Đ d) S | |
| - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương. | | |  | |
| => Củng cố: *Cách nhận biết hai đường thẳng vuông góc.* | | | | |
| **Bài 2.** Dùng ê ke để kiểm tra góc vuông rồi nêu tên từng cặp đoạn thẳng vuông góc với nhau.  - GV yêu cầu HS nêu đề bài. | | | - GV yêu cầu HS nêu đề bài. | |
| - YC HS làm bài cá nhân vào PHT rồi chia sẻ kết quả theo cặp. | | | - HS làm bài cá nhân, trao đổi cách làm với bạn bên cạnh. | |
| - GV mời HS chia sẻ bài trước lớp | | | - Đại diện HS trình bày  Các cặp cạnh vuông góc:  + Góc vuông đỉnh C cạnh CB, CD  + Góc vuông đỉnh D, cạnh DC, DE  + Góc vuông Đỉnh A cạnh AB, AE | |
| - Mời HS nhận xét | | | - Lớp theo dõi, nhận xét | |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | | | - HS lắng nghe, hoàn thiện bài | |
| => Củng cố: *cách xác định góc vuông và hai đoạn thẳng vuông góc.* | | | | |
| **Bài 3:** Vẽ đoạn thẳng **AB** đi qua điểm **O** và vuông góc với đoạn thẳng **CD** | | | | |
| - Yêu cầu HS đọc đề toán. | | | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. | |
| - Hướng dẫn HS cách vẽ | | |  | |
| + Để vẽ đoạn thẳng đi qua điểm O vuông góc với CD ta phải dùng thước gì? | | | + Ta phải dùng ê - ke. | |
| + Nêu lại các bước đặt ê – ke để vẽ. | | | + Bước 1: Đặt cạnh góc vuông ê ke trùng với đường thẳng CD.  + Bước 2: Chuyển dịch ê ke trượt trên đường thẳng CD sao cho cạnh góc vuông thứ 2 của ê ke gặp điểm O. Sau đó vạch đường thẳng theo cạnh đó ta được đoạn thẳng đi qua điểm O và vuông góc với CD.    C D  O | |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào PHT chia sẻ bài.  - GV chấm nhận xét kết luận. | | | - HS làm bài cá nhân vào PHT chia sẻ bài.  **C**  **D**  **O**  **.**  **O**  **.**  **O**  **.**  **C**  **D**  **C**  **D** | |
| => Củng cố: *Cách dùng ê – ke để vẽ đoạn thẳng vuông góc với đoạn thẳng cho trước đi qua điểm xác định.* | | | | |
| **Bài 4: (cả lớp)**  GV vẽ hình lên bảng y/c .  Nêu tên các cặp đ­ường thẳng song song với nhau ở hình vẽ sau:  N Q M  ấ    H K G  - G V nghe, chốt lời giải đúng.  **Bài 5:** Ghi tên các cặp cạnh song song với nhau trong hình vẽ sau:  M N  Q P  - Giáo viên chốt lại cách nhận biết hai đ­­ường thẳng song song  **3. Vận dụng:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học*.* | - Học sinh trả lời, HS vẽ bảng  - HS nêu yêu cầu của bài. Quan sát hình vẽ nêu tên  Các cặp đ­ường thẳng song song.  VD : NM và HG ; NH và MG  - Học sinh lớp nhận xét - bổ sung HS ghi tên vở, nêu miệng .  - Cặp cạnh song song: MN và QP;...  - Về nhà vận dụng cách vẽ hai đường thẳng song song và vuông góc vào thực tế đời sống. | | | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: Sinh hoạt**

**HĐTN: Chủ điểm: Niềm tự hào của em**

**Góc nhật kí cảm xúc**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Góc nhật kí cảm xúc**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Thiết kế được góc *Nhật kí cảm xúc* để HS trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát hai bức tranh trong SGK trang 26, nhận xét về ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc trong tranh.    - GV tổ chức cho HS thảo luận ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - GV hướng dẫn HS cùng trao đổi, thống nhất ý tưởng thiết kế góc *Nhật kí cảm xúc* và phân công nhiệm vụ cụ thể.  - GV tổ chức cho HS tiến hành thiết kế góc *Nhật kí cảm xúc.*  - GV hướng dẫn HS trao đổi về cách sử dụng góc *Nhật kí cảm xúc* để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Niềm tự hào của em.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý | | | | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | - Giới thiệu đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân. | | | | - Nhận diện khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản. | | |   - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động Góc nhật kí cảm xúc. Thông qua hoạt động, các em đã học được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số trường hợp hàng ngày.***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**  - GV hướng dẫn HS sử dụng góc *Nhật kí cảm xúc* để ghi lại những cảm xúc hằng ngày của mình. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS quan sát tranh.  - HS thảo luận.  - HS trao đổi, thống nhất ý tưởng thiết kế góc *Nhật kí cảm xúc.*  - HS tiến hành thiết kế góc *Nhật kí cảm xúc.*  - HS trao đổi về cách sử dụng góc *Nhật kí cảm xúc* để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá* sau chủ đề trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4.*  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**Nội dung sinh hoạt Đội:**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**   
- Hiểu được ý nghĩa lời dạy Bác Hồ

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**I-** Nghi lễ: *Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt*

**1. Chào cờ:**- Quốc ca - Đội ca.

- Khẩu hiệu:*Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng*

**2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu:** Nêu chủ đề tháng 10:

**3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.**

**II- Đánh giá- nhận xét**

**Phần 1:** Đánh giá nhận xét của từng phân đội trong tuần 6 theo các nội dung sau:

- Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Học và thực hiện tốt nội quy nhà trường. Quy định lịch sinh hoạt trong tuần.

- Phát thanh măng non về ngày 15/10 và ngày 20/10.

- Tổ chức sinh hoạt dưới cờ liên hoan văn nghệ mừng ngày 20/10.

- Kể được những việc làm của em giúp mẹ khi ở nhà.

**Phần 2 :** Đánh giá chung của Chi đội trưởng*;* xếp loại từng phân đội

**Phần 3:** Ý kiến phát biểu của cô phụ trách:

- Nhận xét chung về thực hiện nề nếp CTĐ tuần 6

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

- Đề ra phương hướng tuần tiếp theo:

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Phần 4:** Sinh hoạt văn nghệ:

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

**Phó hiệu trưởng**

**Nguyễn Thị Hằng**